



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Thạnh Phú - Xã Tân Hiệp - Huyện Tân Châu - Tây Ninh.

ĐT: 0276 3875 193 - Fax: 0276 3875 307 - Website: www.tabiruco.vn

DANH MỤC TÀI LIỆU ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2020



1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020;
2. Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020
3. Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021
4. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2020;
5. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2020;
6. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2020;
7. Báo cáo kết quả Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán;
8. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019;
9. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2019;
10. Tờ trình thông qua kế hoạch SXKD năm 2020;
11. Tờ trình thông qua tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2019 và kế hoạch tiền lương năm 2020;
12. Tờ trình thông qua chủ trương bổ sung ngành nghề kinh doanh;
13. Tờ trình thông qua phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025;
14. Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020;
15. Tờ trình về việc miễn nhiệm và giới thiệu đề cử thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm.
16. Dự thảo Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
17. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Thanh Phú - Xã Tân Hiệp - Huyện Tân Châu – Tỉnh Tây Ninh.
ĐT: 0276 3875 193 - Fax: 0276 3875 307 - Website: www.tabiruco.vn

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020 (Bắt đầu lúc 08h00 ngày 16 tháng 6 năm 2020)

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
7h00 – 8h00	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu và cổ đông;- Kiểm tra tư cách cổ đông, phát phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết, và Tài liệu họp ĐHĐCĐ.	Ban tổ chức
8h00 – 8h10	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông;- Tuyên bố lý do;- Giới thiệu & Thông qua Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu;- Giới thiệu Ban thư ký.	Ban tổ chức
8h10 – 8h15	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Quy chế làm việc: Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Ban kiểm soát.- Thông qua chương trình làm việc.	Chủ tịch đoàn
8h15 – 9h00	Các báo cáo tại cuộc họp ĐHĐCĐ: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2019;- Báo cáo Ban kiểm soát năm 2019;- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 của Ban TGD;- Báo cáo tài chính kiểm toán Riêng và Hợp nhất năm 2019;	Chủ tịch đoàn
		Đại diện BKS
		Tổng Giám đốc
9h00 – 9h50	Nội dung tờ trình: <ul style="list-style-type: none">- Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán Riêng và Hợp nhất năm 2019;- Tờ trình kế hoạch SXKD năm 2020;- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2019- Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2020;- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020;- Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên;- Tờ trình về phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025.	Chủ tịch đoàn

	- Tờ trình về việc miễn nhiệm và giới thiệu đề cử chức danh thành viên Ban kiểm soát (kiêm nhiệm).	
9h50- 10h10	- Phát biểu của đại diện cổ đông lớn Tập đoàn CNCsvn	Chủ tịch đoàn
10h10- 10h20	<i>Đại hội thảo luận các nội dung, biểu quyết thông qua nội dung đề trình của HĐQT</i>	Chủ tịch đoàn
10h20 – 10h30	Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021 gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua đơn xin từ nhiệm của ông Trần Nguyễn Duy Sinh – Thành viên Ban kiểm soát. - Thông qua Quy chế bầu cử, ứng cử, đề cử; Giới thiệu ứng cử viên tham gia BKS; - Hướng dẫn ghi phiếu và bỏ phiếu bầu cử; - Cổ đông thực hiện bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu. 	Chủ tịch đoàn
10h30 – 10h50	Đại hội giải lao – kiểm phiếu <ul style="list-style-type: none"> - Ban kiểm phiếu làm việc 	Ban kiểm phiếu
10h50 – 11h00	- Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
11h00 – 11h20	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội; - Tuyên bố bế mạc Đại hội; 	Chủ tịch đoàn / Ban Thư ký



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Thạnh Phú - Xã Tân Hiệp - Huyện Tân Châu - Tây Ninh

ĐT: 0276 3875 193 Fax: 0276 3875 307 Website : www.tabiruco.vn

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN NĂM 2020

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Công ty cổ phần Cao su Tân Biên.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cao su Tân Biên năm 2020 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cao su Tân Biên đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Cao su Tân Biên
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết, trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày **26/5/2020** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
- Đại biểu khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức quy định;
- Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tịch đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự tại Đại hội;
- Các đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép;

Điều 6. Khách mời tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong Ban tổ chức Đại hội không phải là cổ đông/ không được nhận uỷ quyền của cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Đoàn Chủ tịch

- Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch đoàn và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Chủ tịch đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tịch đoàn chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
 - d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
 - e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 9. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần

có quyền biểu quyết tham dự thi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên do Chủ tịch đoàn giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
 - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch. Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
 - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
 - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
 - Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
 - Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch;
 - Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tịch đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:
 - Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tịch đoàn hoặc thành viên do Chủ tịch đoàn chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;
 - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:
 - Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban kiểm soát; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tịch. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
 - Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
 - Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - o Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
 - o Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.
4. Thẻ lệ biểu quyết:
- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 26/5/2020) tổng số cổ phần của Công ty là: 87.945.000 cổ phần tương đương với 87.945.000 quyền biểu quyết.
 - Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1, Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
 - Lưu ý, cổ đông/ đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 3, Điều 162, Luật doanh nghiệp 2014).
5. Ghi nhận kết quả biểu quyết
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
 - Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết hợp Đại hội đồng cổ đông

Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội

Điều 14. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Bích Lợi



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Thanh Phú - Xã Tân Hiệp - Huyện Tân Châu - Tây Ninh.

ĐT: 0276 3875 193 - Fax: 0276 3875 307 - Website: www.tabiruco.vn

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG KIỂM SOÁT VIÊN NHIỆM KỲ 2016 - 2021

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại khóa XIII, kỳ họp thứ 8 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử Kiểm soát viên bổ sung nhiệm kỳ 2016-2021 tại Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cao su Tân Biên thường niên năm 2020 như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Cao su Tân Biên
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền
- Kiểm soát viên : Thành viên ban kiểm soát

II. Chủ tịch tại Đại hội

Chủ tịch tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử vào Ban kiểm soát.
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên bổ sung : 01 người
2. Nhiệm kỳ : 2016 - 2021
3. Số lượng ứng viên BKS tối đa : Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát (Theo Điều 164 của Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13; Điều 20 Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Điều 38 Điều lệ Công ty)
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

- Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty.
- Kiểm soát viên có các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

IV. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tịch đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Ban kiểm soát.

V. Quy định đề cử Kiểm soát viên (Theo Khoản 1, Điều 37 Điều lệ Công ty và Điều 19 Nghị định 71/2017/NĐ-CP)

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% có quyền đề cử và ứng cử người vào Ban kiểm soát.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên cho đủ với số lượng cần thiết và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

VI. Hồ sơ tham gia đề cử để bầu vào BKS

1. Hồ sơ đề cử vào BKS

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: www.tabiruco.vn)

- Đơn xin đề cử vào BKS *(theo mẫu)*
- Sơ yếu lý lịch ứng viên *(theo mẫu)*
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú *(nếu có)*
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn *(nếu có)*
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định *(theo mẫu)*

Người đề cử vào BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước **14h ngày 12/6/2020**

Công ty cổ phần Cao su Tân Biên

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Thạnh Phú - Xã Tân Hiệp - Huyện Tân Châu - Tây Ninh

Điện thoại: 0276 3875 193 - Fax: 0276 3875 307

Liên hệ: Bà Nguyễn Trần Thiên Phúc (0906797981)

Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

VII. Danh sách ứng cử viên

- Dựa vào hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên. Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện qui định để bầu Kiểm soát viên.
- Danh sách ứng cử viên Kiểm soát viên được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

VIII. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (*Theo Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp*).
- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của BKS.
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

IX. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.
- Mỗi đại biểu sẽ được phát phiếu bầu: phiếu bầu Kiểm soát viên. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Mỗi đại biểu được phát phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử.
- + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý: Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu: phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
 - + Gạch tên các ứng cử viên;

- + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
- + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử;
- + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
- + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
- + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Đoàn Chủ tịch giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Khoản 3, Điều 144 Luật Doanh nghiệp)

- Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số Kiểm soát viên thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

X. Hiệu lực thi hành

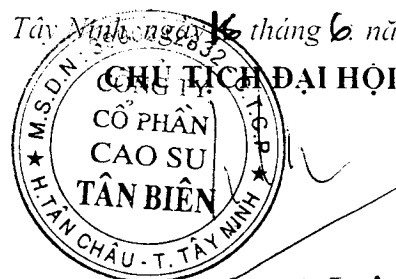
Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử thành viên đề bầu cử Kiểm soát viên của Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu:HDQT.

Tây Ninh, ngày 16 tháng 6 năm 2020



Lê Thị Bích Lợi

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU TÂN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 84 /BC-HĐQTCSTB

Tây Ninh, ngày 04 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO
Hoạt động Hội đồng quản trị năm 2019
và phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2020

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty về các quyền và nhiệm vụ của HĐQT với vai trò quản trị, định hướng và giám sát Công ty, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT báo cáo về công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 trước Đại hội đồng cổ đông như sau:

Phần I

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

I. Hội đồng quản trị Công ty:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Trương Minh Trung	CT.HĐQT	Thôi tham gia HĐQT kể từ ngày 14/6/2019
2	Lê Thị Bích Lợi	CT.HĐQT	Được bầu làm Chủ tịch HĐQT từ ngày 14/6/2019
3	Trương Văn Cư	TV.HĐQT - TGD	
4	Đoàn Kim Chung	TV.HĐQT	
5	Lâm Thanh Phú	TV.HĐQT	Được bầu làm Thành viên HĐQT từ ngày 14/6/2019
6	Dương Tấn Phong	TV.HĐQT	

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019:

- Theo báo cáo tài chính riêng của Công ty, kết quả một số chỉ tiêu chính như sau:
- Diện tích cao su khai thác: 3.549,78 ha.
 - Diện tích cao su KTCB: 2.155,83 ha.
 - Diện tích cao su tái canh: 441,44 ha.
 - Trong năm 2019, Tổng sản lượng cao su đạt 6.040 tấn đạt 92,78% so với kế hoạch năm 2019 (6.510 tấn). năng suất bình quân 1,7 tấn/ha. Trong đó:
 - + Sản lượng cao su Công ty tự khai thác: 5.830 tấn đạt 92,54% so với KH năm 6.300 tấn.
 - + Sản lượng nhượng bán quyền khai thác là 210 tấn đạt 100 % so với kế hoạch 210 tấn.
 - Công ty tổ chức thu mua mù tiêu đen được 1.450/1.500 tấn mù quy khô, đạt 96,68% kế hoạch.
 - Thu mua cao su thành phẩm: 4.572 tấn đạt 152.4% so với KH 3.000 tấn

- Tổng sản lượng cao su chế biến trong năm là 7.029 tấn, đạt 90.12% kế hoạch năm (7.800 tấn).
- Tổng sản phẩm tiêu thụ được 11.854/10.800 tấn mũ thành phẩm các loại, đạt 109,76% kế hoạch.
- Giá bán bình quân là 32,89 triệu đồng/tấn (kế hoạch là 32,5 triệu đồng/tấn).
- Tổng doanh thu là 579/507 tỷ đồng, đạt 114% kế hoạch, trong đó doanh thu kinh doanh cao su là 390/351,9 tỷ đồng, đạt 110,8% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 212,97 tỷ đồng đạt 125,11 % so với kế hoạch năm 170,22 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2019 là 172/136 tỷ đồng, đạt 126% kế hoạch.
- Chia cổ tức: 12% (kế hoạch 8%)

- Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019:

Thực hiện uỷ quyền của ĐHĐCĐ về việc giao cho HĐQT quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty theo quy định pháp luật và giao cho Tổng Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

HĐQT đã chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

III. Các hoạt động khác của Hội đồng quản trị năm 2019

1. Đánh giá hoạt động quản lý điều hành năm 2019

Hội đồng quản trị tiếp tục ban hành các quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thỏa thuận nhân sự để bổ nhiệm vào các cấp quản lý của Công ty. Đề cụ thể hoá các quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty, HĐQT xây dựng, ban hành và sửa đổi các quy chế, quy định để HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát và các đơn vị trực thuộc làm cơ sở thực hiện và phối hợp thực hiện.

HĐQT đã tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019; 4 phiên họp thường kỳ để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự mở rộng tham dự họp của Ban Kiểm soát, chủ tịch Công đoàn, Ban Điều hành và Trưởng phòng nghiệp vụ của Công ty.

Ngoài 4 phiên họp định kỳ (hằng quý), HĐQT cũng đã tổ chức các phiên họp đột xuất và 81 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa 2 phiên họp.

Các cuộc họp HĐQT đều đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Kết hợp với Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2. Công tác giám sát

2.1 Giám sát đối với Ban điều hành

Hàng tháng, HĐQT có tham dự các cuộc họp Giao ban của Ban điều hành, tham gia phát biểu ý kiến chỉ đạo nhằm định hướng, đảm bảo việc thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD mà ĐHĐCĐ và HĐQT đã đề ra.

Hàng quý, HĐQT Công ty tiến hành họp HĐQT thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD, kiểm tra tiến độ thực hiện do Tổng Giám đốc trình bày; bàn các giải

pháp các tình huống phát sinh do Tổng Giám đốc đề xuất kiến nghị và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm cho quý tiếp theo.

Hoạt động giám sát thực hiện chủ yếu ở các nội dung: tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, công tác đầu xây dựng cơ bản, nguồn vốn đầu tư tài chính, công tác cán bộ, ban hành các quy định, quy chế, định hướng hoạt động, tổ chức SXKD ngắn hạn, dài hạn.

Trên cơ sở Nghị quyết, Quyết định, Biên bản họp của HĐQT và văn bản chỉ đạo, Tổng Giám đốc thi hành, điều hành theo đúng phân cấp thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của mình. Khi có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết đều báo cáo xin ý kiến các thành viên HĐQT xem xét để cho chủ trương thực hiện.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ thuộc diện Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam quản lý đúng quy trình, thủ tục theo quy định.

2.2 Công tác phối hợp

HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tất cả thành viên HĐQT chịu trách nhiệm về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và pháp luật về nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với nhiệm vụ được giao.

HĐQT luôn tuân thủ sự lãnh đạo của tổ chức Đảng và phối hợp với tổ chức Đoàn thể trong Công ty trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình. Đặc biệt là trong công tác quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Tất cả các chủ trương của HĐQT đều được sự đồng thuận thống nhất cao trong các tổ chức Đảng, Đoàn thể nên việc thực hiện dễ triển khai, thuận lợi.

HĐQT bảo đảm tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, nguồn vốn, cơ sở vật chất để Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao.

HĐQT hợp tác chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thành viên Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn. Các phiên họp HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát để nắm bắt thông tin và đóng góp ý kiến cho hoạt động của HĐQT.

IV. Đánh giá chung

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và vì sự phát triển của đơn vị, có thể đánh giá rằng HĐQT đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của mình trong việc chỉ đạo, giám sát đối với Ban điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, cũng như Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Vì vậy, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, nhưng các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã cơ bản hoàn thành, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty trong những năm tới.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Năm 2020, mặc dù cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đã hạ nhiệt nhưng nền kinh tế thế giới vẫn được dự báo có xu hướng giảm, cộng với tác động từ dịch bệnh sẽ làm suy giảm nhanh hơn. Diễn biến tình hình dịch viêm phổi cấp COVID-19 diễn ra rất nhanh, nghiêm trọng, phức tạp, khó lường và chưa dự báo thời điểm kết thúc, quy mô và phạm vi tác động. Dịch đã, đang và sẽ ảnh hưởng toàn diện đến tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội của nước ta: ảnh hưởng tới tâm lý người dân trong xã

hội, gián đoạn chuỗi cung ứng và lưu chuyển thương mại, sản xuất kinh doanh bị đình trệ.

Trong bối cảnh đó, năm 2020 được đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn, giá mủ trên thị trường đang diễn biến khó lường. HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty năm 2020 cần tập trung mọi nỗ lực để hoàn thành đạt và vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu đã đề ra, tăng cường công tác kiểm tra giám sát, chỉ đạo Ban điều hành xây dựng các kịch bản về phương án tổ chức sản xuất kinh doanh; bố trí, sắp xếp lao động; phương án trả lương và công tác phòng chống dịch bệnh năm 2020 dưới tác động, ảnh hưởng của dịch bệnh. Quyết tâm thực hiện thắng lợi khối lượng công việc theo kế hoạch.

Một số chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2020 như sau:

I. CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG			
1.	Tổng diện tích cao su	ha	6.047,47
	- Diện tích cao su tái canh	ha	402,78
	- Diện tích cao su KTCB	ha	2.597,27
	- Diện tích vườn cây cao su khai thác	ha	3.047,42
	- Diện tích cao su thanh lý	ha	502,36
2.	Năng suất	tấn/ha	1,71
3.	Sản lượng cao su khai thác	tấn	5.200
4.	Sản lượng cao su thu mua	tấn	1.000
5.	Sản lượng thu mua cao su thành phẩm	tấn	3.500
5.	Cao su chế biến	tấn	6.200
6.	Sản lượng tiêu thụ trong năm	tấn	9.700
	+ Xuất khẩu & Ủy thác XK	tấn	3.700
	+ Nội tiêu	tấn	6.000
II. CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ			
1.	Giá thành tiêu thụ bình quân	Triệu đồng/tấn	30,43
	<i>Trong đó: Giá thành mủ Công ty khai thác</i>	<i>Triệu đồng/tấn</i>	<i>29,5</i>
2.	Giá bán bình quân	Triệu đồng/tấn	31,5
3.	Tổng doanh thu. <i>Trong đó:</i>	Triệu đồng	444.967
	- Sản xuất kinh doanh cao su	Triệu đồng	305.550
	- Sản xuất kinh doanh khác	Triệu đồng	452
	- Hoạt động tài chính	Triệu đồng	2.500
	- Hoạt động khác (thanh lý vườn cây,...)	Triệu đồng	136.464
	+ <i>Trong đó: Thanh lý vườn cây cao su</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>135.964</i>
4.	Tổng chi phí	Triệu đồng	299.042
5.	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	145.924
	<i>Trong đó: Lợi nhuận từ hoạt động SXKD cao su</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>10.410</i>
6.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	116.740
7.	Tỷ suất lợi nhuận		

- Lợi nhuận trước thuế Doanh thu		%	32,79
- Lợi nhuận trước thuế/VĐL		%	16,59
8.	Tỷ lệ chia cổ tức tối thiểu	% /mệnh giá	6%
III. CHỈ TIÊU ĐẦU TƯ			
1	Tổng nhu cầu vốn	Triệu đồng	60.832
1.1	Vốn đầu tư XDCB	Triệu đồng	41.911
	- Xây lắp	Triệu đồng	28.836
	<i>Trong đó: Đầu tư nông nghiệp</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>26.371</i>
	- Thiết bị	Triệu đồng	8.092
	- KTCB khác	Triệu đồng	487
	- Lãi vay XDCB	Triệu đồng	4.496
1.2	Khối lượng KH XDCB năm trước chuyển sang	Triệu đồng	17.657
1.3	Trả nợ vay dài hạn ngân hàng	Triệu đồng	1.264
2.	Nguồn vốn:	Triệu đồng	60.832
2.1	Vốn chủ sở hữu:	Triệu đồng	35.452
2.2	Vốn vay:	Triệu đồng	12.858
2.3	Vốn khác (quỹ phúc lợi, quỹ PT KH&CN	Triệu đồng	12.522

Các giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao năng suất lao động, tiết giảm giá thành sản xuất, đảm bảo lợi nhuận và chia cổ tức cho cổ đông.
 - Công bố thông tin định kỳ đúng quy định.
 - Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, bảo toàn vốn, đảm bảo tài chính an toàn, hiệu quả, đúng quy định pháp luật.
 - Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty.
 - Quan tâm nâng cao uy tín, chất lượng sản phẩm, phát triển thương hiệu TBRC, đăng ký tham gia xét chọn sản phẩm đạt thương hiệu quốc gia Việt Nam.
 - Duy trì đơn vị nằm trong top 100 Doanh nghiệp phát triển bền vững năm 2020.
 - Tiếp tục bám sát, chủ động phối hợp với địa phương, cấp có thẩm quyền trong việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang cây trồng có hiệu quả hơn, có điều kiện ứng dụng công nghệ cao trong tổ chức sản xuất và phát triển các khu công nghiệp phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội.
 - Tập trung tái cơ cấu, tăng cường công tác quản lý; tăng cường quản lý kiểm tra, kiểm soát đầu tư ở Công ty con (2 dự án tại Campuchia) để thực hiện tốt nhiệm vụ và đảm bảo kinh doanh có lợi nhuận.
- Tích cực thực hiện nội dung đề được cơ quan thẩm quyền cấp chứng chỉ rừng bền vững của Việt Nam và chứng chỉ rừng bền vững của Quốc tế để nâng cao giá trị sản phẩm của Công ty tập trung thực hiện các chỉ tiêu phát triển bền vững của Tập đoàn CNCsvn triển khai
- Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới, đẩy mạnh tỷ trọng cơ cấu hàng hoá xuất khẩu, sản xuất hàng hoá theo nhu cầu thị trường.

- Tăng cường công tác thu mua, gia công để bù đắp sản lượng giảm, đảm bảo công suất nhà máy hoạt động hiệu quả và thu nhập ổn định cho người lao động.

- Tiếp tục hỗ trợ Công ty CP Cao su Tân Biên - KampongThom trong khâu tiêu thụ cao su thành phẩm.

- Công ty chủ động xây dựng kế hoạch mở rộng tìm kiếm khách hàng, kiến nghị đến các cấp chính quyền địa phương các chính sách, cơ chế để hỗ trợ Doanh nghiệp như cơ cấu lại thời hạn trả nợ, xem xét miễn giảm lãi vay, các gói vay ưu đãi, miễn tiền thuê đất, đồng thời định hướng, chỉ đạo Ban điều hành xây dựng các phương án tiết giảm chi phí, tuyên truyền vận động CB.CNV Người lao động trong Công ty nắm bắt tình hình, ổn định tư tưởng an tâm công tác gắn bó cùng Công ty vượt qua khó khăn, gian khó, bước qua đại dịch.

Trên đây là Báo cáo về quản lý hoạt động của HĐQT Công ty năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty kính chúc Quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT. TK.HĐQT.



Lê Thị Bích Lợi

Phụ lục I
Các Nghị quyết ban hành trong năm 2019

STT	NGÀY THÁNG	SỐ NGHỊ QUYẾT	NỘI DUNG CHÍNH
1	14/01/2019	03/NQ- HĐQTCSTB	Nghị quyết v/v chủ trương mua cổ phiếu riêng lẻ do Công ty CP CS Tân Biên - KampongThom phát hành
2	21/01/2019	06/NQ- HĐQTCSTB	Nghị quyết v/v thông qua kết quả bình xét thi đua và phương án thưởng năm 2018
3	24/01/2019	10/NQ- HĐQTCSTB	Nghị quyết v/v phương án trả lương tạm tính năm 2018
4	13/02/2019	13/NQ- HĐQTCSTB	Nghị quyết v/v chủ trương khởi kiện vụ tranh chấp hợp đồng giao khoán đất yêu cầu trả lại đất đối với vợ chồng ông Phan Xuân Mai, bà Huỳnh Thị Thanh Xuân
5	26/03/2019	47/NQ- HĐQTCSTB	Nghị quyết v/v giải thể các đội sản xuất, thành lập các tổ sản xuất tại Nông trường cao su Xa Mát trực thuộc Công ty CP cao su Tân Biên
6	26/03/2019	48/NQ- HĐQTCSTB	Nghị quyết hợp HĐQT Công ty CP CS Tân Biên Quý I/2019
7	22/04/2019	64/NQ- HĐQTCSTB	Nghị quyết v/v chuyển Tổ thu mua mủ cao su nguyên liệu thuộc phòng XNK sang phòng QLCL
8	07/05/2019	72/NQ- HĐQTCSTB	Nghị quyết v/v thay đổi thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
9	14/06/2019	102/NQ- HĐQTCSTB	Nghị quyết v/v kết quả trúng cử chức vụ CT.HĐQT Cty CP cao su Tân Biên NK 2016-2021
10	17/06/2019	106/NQ- HĐQTCSTB	Nghị quyết về việc họp Hội đồng quản trị Công ty CP cao su Tân Biên ngày 17/6/2019
11	13/08/2019	129/NQ- HĐQTCSTB	Nghị quyết v/v họp HĐQT quý II/2019
12	19/08/2019	137/NQ- HĐQTCSTB	Nghị quyết v/v công tác cán bộ
13	24/09/2019	181/NQ- HĐQTCSTB	Nghị quyết v/v chủ trương ký kết hợp đồng mua bán tài sản thanh lý với Công ty CP cao su TB-KPT
14	04/11/2019	194/NQ- HĐQTCSTB	Nghị quyết v/v họp Hội đồng quản trị Công ty CP cao su Tân Biên quý III/2019
15	26/11/2019	205/NQ- HĐQTCSTB	Nghị quyết v/v phê duyệt chi tạm ứng cổ tức năm 2019 và chủ trương ký kết Hợp đồng dài hạn, Hợp đồng nguyên tắc mua mủ cao su thành phẩm

Phụ lục II
Các Quy chế ban hành trong năm 2019

STT	Ngày tháng	Số Quyết định	NỘI DUNG CHÍNH
1	11/03/2019	35/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP cao su Tân Biên
2	09/04/2019	59/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt quy chế thực hiện dân chủ tại Cty CP CS Tân Biên
3	26/08/2019	143/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v ban hành quy chế khoa học và công nghệ (sửa đổi , bổ sung)
4	27/09/2019	183/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v ban hành quy chế nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn (sửa đổi, bổ sung) đối với người lao động tại Cty CP cao su Tân Biên
5	21/10/2019	192a/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v ban hành quy chế chính sách quản trị rủi ro
6	07/11/2019	195/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v ban hành Quy chế thi đua khen thưởng (sửa đổi, bổ sung) tại Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch công tác năm 2020

Kính thưa Quý vị đại biểu, Khách quý.

Kính thưa Quý vị cổ đông của Công ty.

Căn cứ các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần cao su Tân Biên;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần cao su Tân Biên;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần cao su Tân Biên, tại văn bản số 02/NQ-ĐHĐCĐCSTB ngày 14/6/2019 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm;

Căn cứ Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2019 của Ban Kiểm soát Công ty đã xây dựng và được Hội đồng quản trị Công ty thống nhất tại văn bản số 24/HĐQTCSTB ngày 28/02/2019.

Tôi xin thay mặt Ban Kiểm soát báo cáo về kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch công tác năm 2020, như sau:

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019:

1. Tình hình tổ chức nhân sự:

Ban Kiểm soát hiện tại gồm có 03 người:

- Ông: Nguyễn Văn Sang Trưởng Ban.
- Ông: Hoàng Quốc Hưng Thành viên.
- Ông: Trần Nguyễn Duy Sinh Thành viên.

Trưởng Ban làm việc theo chế độ chuyên trách, 02 thành viên còn lại làm việc theo chế độ bán chuyên trách. Ban Kiểm soát cử 02 thành viên; trong đó: 01 thành viên tham gia Tổ chuyên gia xét thầu và 01 thành viên tham gia Tổ kiểm tra nội bộ.

2. Tình hình thực hiện các công việc:

Trong năm, Ban Kiểm soát thực hiện thông qua các chức năng như: Kiểm tra, giám sát; kiểm soát nội bộ; thẩm định các số liệu báo cáo và được tiến hành như sau:

- Giám sát việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên;
- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên; những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát luôn được bàn bạc, thảo luận nhằm phát huy trí tuệ của tập thể;

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban Công ty;
- Kiểm tra, giám sát công tác tổ chức, phân công nhiệm vụ trong sản xuất: công tác triển khai các văn bản của Lãnh đạo, chỉ đạo liên quan đến sản xuất kinh doanh; giám sát các chỉ tiêu kinh tế mà Đại hội đồng Cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị giao Ban Tổng giám đốc đề điều hành công việc;
- Tham gia các buổi làm việc về chiến lược hoạt động của Công ty; xem xét các số liệu báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh do Ban điều hành chuẩn bị;
- Tham gia cùng Tổ kiểm tra nội bộ thực hiện các công việc như: Nghiệm thu thực hiện công việc sản xuất tại các Nông trường để thanh quyết toán khối lượng hàng tháng, kiểm tra định kỳ 6 tháng và đột xuất tại các đơn vị trực thuộc (Khối văn phòng, Nông trường, Xí nghiệp, Trung tâm ý tế) về công tác quản lý kinh tế, tài chính, vật tư, tài sản; lao động tiền lương; hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán ...
- Tham gia xét thầu mua sắm các loại vật tư, hóa chất, phân bón và thiết bị; tham dự các kỳ bán đấu giá thanh lý tài sản, thanh lý cây cao su;
- Kiểm tra, giám sát các khoản đầu tư tài chính dài hạn. Trong đó: kiểm tra, giám sát các khoản đầu tư vốn vào 02 dự án để trồng cao su đó là Công ty TNHH Phát triển cao su Tân Biên - Kampong thom (Dự án 1) và Công ty TNHH cao su Mê Kông (Dự án 2) thuộc Công ty cổ phần cao su Tân Biên - Kampong thom trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn và tài sản được giao;
- Hỗ trợ Ban điều hành các vấn đề phát sinh trong năm;
- Đề xuất để Đại hội đồng Cổ đông lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm;
- Kiến nghị các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư trong các kỳ họp của Ban điều hành và họp Hội đồng quản trị nhằm đảm bảo lợi ích cho các Cổ đông và của Công ty.
- Định kỳ báo cáo về Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị Tập đoàn theo quy định.
- Thẩm định báo cáo tài chính trong từng kỳ và giám sát việc công bố thông tin cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo quy định.

II. Tình hình kiểm tra, giám sát các chuyên đề:

1. Thẩm định báo cáo quyết toán tài chính năm 2019 riêng:

1.1. Việc bảo toàn và phát triển vốn riêng tại Công ty:

Công ty thực hiện việc đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn theo Khoản 3, Điều 22, Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính Phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp. Cụ thể, theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 riêng thì:

	31/12/2019	01/01/2019
- Vốn chủ sở hữu của Công ty:	1.229,568 tỷ đồng	1.177,870 tỷ đồng

Trong đó:

+ Vốn góp của CSH:	879,450 tỷ đồng	879,450 tỷ đồng
- Quỹ đầu tư phát triển:	149,264 tỷ đồng	84,625 tỷ đồng
+ Cổ phiếu quỹ:	0 tỷ đồng	0 tỷ đồng
+ LNST chưa phân phối:	200,854 tỷ đồng	213,795 tỷ đồng
- Tổng tài sản:	1.441,848 tỷ đồng	1.410,900 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	172,142 tỷ đồng	215,464 tỷ đồng

Hệ số bảo toàn vốn = (vốn CSH cuối năm là 1.229, 568 tỷ đồng) / (vốn CSH đầu năm là 1.177,870 tỷ đồng) là 1,04 > 1. Như vậy trong năm 2019, Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

1.2. Về Hiệu quả sử dụng vốn riêng tại Công ty:

Các chỉ tiêu Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE = 14,00%), Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA = 11,94%) tương đối cao.

2. Thẩm định báo cáo quyết toán tài chính năm 2019 hợp nhất:

Công ty thực hiện việc đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn theo Khoản 3, Điều 22, Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính Phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp. Cụ thể, theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 hợp nhất thì:

	31/12/2019	01/01/2019
- Vốn chủ sở hữu của Công ty:	1.866,267 tỷ đồng	1.869,311 tỷ đồng
<i>Trong đó:</i>		
+ Vốn góp của CSH:	879,450 tỷ đồng	879,450 tỷ đồng
+ Chênh lệch đánh giá lại tài sản:	49,139 tỷ đồng	49,139 tỷ đồng
+ Chênh lệch tỷ giá hối đoái:	94,385 tỷ đồng	102,517 tỷ đồng
+ Quỹ đầu tư phát triển:	149,264 tỷ đồng	84,625 tỷ đồng
+ LNST chưa phân phối:	100,498 tỷ đồng	135,267 tỷ đồng
+ Lợi ích cổ đông không kiểm soát:	593,530 tỷ đồng	618,312 tỷ đồng

Hệ số bảo toàn vốn = (vốn CSH cuối năm là 1.866,267 tỷ đồng) / (vốn CSH đầu năm là 1.869,311 tỷ đồng) là 1. Như vậy, khi hợp nhất báo cáo quyết toán tài chính năm 2019 lại hệ số H = 1 nên Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

3. Về quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại doanh nghiệp:

3.1. Tình hình đầu tư mua sắm TSCĐ và XDCB:

- Tổng mức đầu tư năm 2019: 22,027 tỷ đồng, được đầu tư bằng nguồn vốn tự có của Công ty và Vốn tín dụng (gồm: Nguồn Vốn điều lệ 12,257 tỷ đồng, Nguồn vốn tín dụng dài hạn 9,770 tỷ đồng). Tất cả các dự án đều được thực hiện theo đúng tiến độ kế hoạch.

- Công tác chỉ đạo và triển khai dự án từ các khâu khảo sát, thiết kế, thẩm định, lập dự toán, thẩm tra, thẩm định dự toán và phê duyệt các dự án thực hiện theo quy định về thủ tục, trình tự quản lý xây dựng. Đơn vị thiết kế, lập dự án, báo cáo đầu tư có chức năng hành nghề. Tuy theo quy mô của dự án thuê tư vấn thẩm tra Thiết kế - Dự toán. Công ty tự tổ chức thẩm tra và thẩm định phê duyệt dự án. công trình, Công ty tự tổ chức đầu thầu hoặc chỉ định thầu chọn đơn vị thi công. Song song đó, Công ty tự kiểm tra giám sát công trình làm cơ sở theo dõi để nghiệm thu và thanh quyết toán công trình.

- Mọi công trình đều có quyết định cử cán bộ nghiệp vụ chuyên môn làm công tác giám sát tại hiện trường. Thành phần nghiệm thu gồm các phòng nghiệp vụ có liên quan để thực hiện cho từng dự án, từng công trình xây dựng. Công tác nghiệm thu thực hiện đúng theo quy định về quản lý chất lượng, cử thể nghiệm thu công việc, công đoạn và tổng nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Công tác quyết toán căn cứ khối lượng thực hiện được nghiệm thu thể hiện trên bảng về hoàn công. Trên cơ sở các biên bản kiểm tra chất lượng như: Nền bê tông, kéo thép, độ chặt K,... phải đúng theo thiết kế mới được nghiệm thu và làm cơ sở quyết toán công trình.

3.2. Trình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

a. Trình tuân thủ các quy định của pháp luật đối với việc đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

- Trong quá trình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, Công ty thực hiện đúng trình tự thủ tục về đầu tư vốn, kể cả việc đầu tư trực tiếp ra nước ngoài. Tất cả các dự án đều được Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam thỏa thuận và được Hội đồng quản trị Công ty ra nghị quyết về đầu tư vốn, có quyết định cử người đại diện vốn đầy đủ.

- Về tiến độ đầu tư, Công ty thực hiện góp vốn các khoản đầu tư theo kế hoạch do các Công ty nhân đầu tư thông báo và đều được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.

b. Hiệu quả của việc đầu tư:

Tính đến 31/12/2019, Công ty đang đầu tư vào 06 dự án với tổng số vốn đã góp là 933,618 tỷ đồng. Căn cứ tình hình và tiến độ triển khai các dự án và số cổ tức được chia trên tổng vốn đầu tư của từng dự án trong năm 2019, có thể đánh giá hiệu quả công tác đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp cụ thể như sau:

* Các dự án thuộc ngành nghề kinh doanh chính: hiện Công ty đang đầu tư vào 04 dự án thuộc ngành nghề kinh doanh chính, trong đó gồm có:

- Công ty Cổ phần cao su Tân Biên - Kampong Thom: Tổng vốn điều lệ của Dự án đến 31/12/2019: 1.434 tỷ đồng, trong đó vốn góp từ Công ty là 845,632 tỷ đồng (tương đương 58,97%), số vốn góp còn lại do Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam tương đương 41,004% và các cổ đông là cá nhân góp vốn, tương đương 0,026%. Tổng diện tích dự án là trồng cao su 12.952,54 ha tại Vương quốc Campuchia.

+ Dự án 1 khai thác đất 100% diện tích là 7.238,54/7.238,54 ha, nhà máy chế biến mủ cao su công suất 12.000 tấn/năm đã đi vào hoạt động đảm bảo công suất chế biến mủ nguyên liệu của 02 dự án và còn gia công cho các Công ty khác trong vùng. Kết quả kinh doanh năm 2019 có lãi hơn 07 tỷ đồng và đã từ chủ được về tài chính.

- Dự án 2 khai thác đạt 28,41% là 1.623,5/5.714 ha; do mới đưa vườn cây vào khai thác nên sản lượng những năm đầu chưa cao, chi phí từ hoạt động tài chính cao và giá bán cao su còn thấp. Kết quả kinh doanh năm 2019 lỗ 29,90 tỷ đồng.

Thời gian tới tiếp tục hỗ trợ 02 dự án đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả: phân đầu các dự án có lợi nhuận và chia cổ tức.

- Công ty Cổ phần chế biến & XNK Gỗ Tây Ninh: Tổng vốn điều lệ 50 tỷ đồng. Công ty Cổ phần cao su Tân Biên đã góp vốn 10,8 tỷ đồng, tương đương 21,6% vốn điều lệ. Được thành lập từ năm 2008, với tổng diện tích mặt bằng sản xuất là 9 ha, là đơn vị chuyên sản xuất, chế biến gỗ cao su với quy mô công suất gồm: 50.000 m³ gỗ phơi/năm; 5.000 m³ ván ghép/năm và 3.300 m³ sản phẩm tinh chế (tủ, bàn, ghế,...)/năm. Dự án đã đầu tư thi công hoàn chỉnh nhà máy và đưa vào hoạt động từ quý IV/2009 đến nay. Sau hơn 9 năm đi vào hoạt động, vốn chủ sở hữu đạt 81,047 tỷ đồng, tăng lên 31,047 tỷ đồng tương đương tăng 62,09% so với vốn góp ban đầu 50 tỷ đồng. Công ty cũng là đơn vị thành viên nên có lợi thế được Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam hỗ trợ phân phối nguồn gỗ nguyên liệu hàng năm, do đó nhà máy hoạt động hết công suất thiết kế. Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 8,271 tỷ đồng. Cổ tức được chia là 10% với số tiền 1,08 tỷ đồng.

- Công ty Cổ phần cao su Quasa Geruco: Tổng vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng, Công ty Cổ phần cao su Tân Biên đã góp vốn 12 tỷ đồng, tương đương 1,2% vốn điều lệ. Bắt đầu trồng cao su từ năm 2007 với diện tích trồng: 7.340 ha, địa điểm tại tỉnh Savannakhet, nước CHDC Nhân dân Lào. Hiện nay, Dự án đã đi vào khai thác và đã làm mặt bằng để xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su sơ chế với công suất 7.000 tấn/năm.

- Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị: Tổng vốn điều lệ 551 tỷ đồng, Công ty Cổ phần cao su Tân Biên đã góp vốn 33,672 tỷ đồng, tương đương 6,11% vốn điều lệ, công suất 60.000 m³/năm đã đầu tư thi công hoàn chỉnh nhà máy và đưa vào hoạt động. Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 27,520 tỷ đồng. Cổ tức được chia là 3% với số tiền 1,08 tỷ đồng.

* Các dự án ngoài ngành sản xuất chính: bao gồm 02 dự án:

- Công ty Cổ phần TMDV & DL Cao su: Tổng vốn điều lệ 393 tỷ đồng do Tập đoàn và các đơn vị thành viên góp vốn. Dự án này đã hoàn thành và đưa vào hoạt động ngày 25/10/2010. Công ty Cổ phần cao su Tân Biên góp vốn là 11,934 tỷ đồng, tương đương 3,04% vốn điều lệ. Do đặc thù ngành nghề kinh doanh khách sạn nên dự án này không đạt hiệu quả trong ngắn hạn.

- Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị & KCN cao su Việt Nam: Tổng vốn điều lệ 258,94 tỷ đồng, Công ty Cổ phần cao su Tân Biên đã góp vốn 19,580 tỷ đồng, tương đương 7,56%. Mục đích đầu tư: Xây dựng Khu công nghiệp tại Hải Dương. Thời gian khởi công: tháng 01 năm 2008. Hiện Công ty đang trong quá trình tái cơ cấu, năm 2019 dự án này đã bắt đầu có hiệu quả.

Nhìn chung việc đầu tư vào các dự án ngoài ngành sản xuất chính chưa đạt hiệu quả.

* Kế hoạch tăng, giảm hoặc thoái vốn đầu tư tại các dự án trong năm 2019:

- Tiếp tục góp vốn đầu tư vào Công ty con (Công ty Cổ phần cao su Tân Biên - Kampong thom). Dự kiến góp vốn vào Công ty con năm 2019 là 195 tỷ đồng (Trong năm đã thực hiện 154.677 tỷ đồng).

- Thoái vốn theo chủ trương của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam tại 02 dự án ngoài lĩnh vực sản xuất chính còn lại với tiền đã góp là 31,514 tỷ đồng tại Công ty Cổ phần TMDV & DL cao su và Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị & KCN cao su Việt Nam.

3.3. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:

Trong năm 2019 Công ty đã tiến hành làm các thủ tục, hồ sơ vay dài hạn 19,759 tỷ đồng tại Vietcombank chi nhánh Tây Ninh đối với khối lượng đầu tư Nông nghiệp đã thực hiện năm 2016 - 2018.

3.4. Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả:

- Công ty thực hiện đầu tư mua sắm tài sản phù hợp, đúng theo quy định của pháp luật, trích khấu hao tài sản, thanh lý, nhượng bán tài sản theo đúng chế độ hiện hành theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

- Thực hiện quản lý công nợ phải thu, phải trả chi tiết theo từng khách hàng, từng đối tượng nợ. Thực hiện việc trích lập dự phòng theo đúng quy định hiện hành.

- Tính đến 31/12/2019: Tổng số nợ phải thu: 45,146 tỷ đồng, tổng nợ phải trả: 212,280 tỷ đồng, không phát sinh các khoản nợ phải trả quá hạn.

- Khả năng thanh toán nợ đến hạn cao (2,56 lần), hệ số nợ thấp (14,72%).

3.5. Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp:

- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh: (5,027) tỷ đồng.

- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư: (106,307) tỷ đồng.

- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính: (86,978) tỷ đồng.

=> Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ, năm 2019: (198,312) tỷ đồng.

Như vậy, trong năm 2019 lượng tiền tạo ra thấp hơn so với nhu cầu hoạt động tại Công ty, mặc dù Công ty đã thực hiện tiết kiệm triệt để, cắt giảm một số chi phí không cần thiết, tiết giảm tối đa chi phí mua sắm, sửa chữa, phân bón,... và tìm mọi biện pháp để giảm giá thành. Nguyên nhân chủ yếu là do: chi đầu tư góp vốn vào Công ty con là 154,677 tỷ đồng, chia cổ tức 12% là 105,534 tỷ đồng, ngoài ra trong năm Công ty chưa thực hiện thanh lý Vườn cây cao su tái canh năm 2020 nên chưa có nguồn thu từ hoạt động này.

4. Tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019			
			KH	TH	%/KH	%/2018
Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	690.954	507.122	578.890	114.15	83.78

Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	268.171	170.224	212.973	125.11	79.42
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	215.464	136.179	172.142	126.41	79.89
Phải nộp ngân sách	Tỷ đồng	76.754	48.057	60.595	126.09	78.95
Tỷ suất LNST/Vốn CSH (ROE)	%	18.29	13.24	14.00	105.76	76.53
Tỷ suất LNST/tổng tài sản (ROA)	%	15.27	10.06	11.94	118.73	78.18

Trong năm 2019, tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị gặp nhiều khó khăn, nhưng các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận đều được thực hiện vượt kế hoạch đề ra. Để đạt được kết quả trên là nhờ sự chỉ đạo xuyên suốt của Lãnh đạo Tập đoàn, sự nỗ lực của Lãnh đạo Công ty và sự đoàn kết, gắn bó của tập thể CB.CNV quyết tâm hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

5. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ:

* Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước:

Công ty luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước. Tổng số tiền thuế đã nộp vào Ngân sách Nhà nước năm 2019: 56,228 tỷ đồng. Số còn phải nộp chuyển sang năm 2020, Công ty đã thực hiện nộp đủ vào Ngân sách trong quý 1/2020.

Công ty luôn chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, các quy định về thuế, thu nộp ngân sách, chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và các chế độ báo cáo khác theo quy định của Nhà nước và của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

* Tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ:

Năm 2019, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận phát sinh năm 2018 theo Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng		
STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2018	215,464
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển 30%	64,639
3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (1,5 tháng lương NLĐ)	14,780
	Trong đó:	
	+ Trích quỹ khen thưởng (3.3*80%):	11,824
	+ Trích quỹ phúc lợi (3.3*20%):	2,956
4	Trích quỹ khen thưởng VCQL (1 tháng lương VCQL):	0,130
5	Chia Cổ tức (12%/Vốn điều lệ)	105,534
	Trong đó:	
	+ 10% Cổ tức đã tạm ứng	87,945
	+ Chia 2% Cổ tức còn lại	17,589
6	Cộng lợi nhuận phân phối	185,084
7	Lợi nhuận năm 2018 còn lại chưa phân phối:	30,380

Công ty sử dụng các quỹ đúng theo Quy chế tài chính của Công ty.

6. Một số khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp:

- Giá mủ cao su giảm mạnh nên hiệu quả kinh doanh không cao. Cạnh tranh giá thu mua, giá bán gay gắt với cao su tư nhân, cao su tiêu diện.

- Tình hình khí hậu thời tiết trong năm 2019 diễn biến bất thường mùa mưa đến muộn, công tác mở cạo trễ so với các năm trước từ 1-1,5 tháng; Đặc biệt bước vào quý 4 năm nay do thời tiết mưa bão trái mùa, lượng mưa nhiều, liên tục và tập trung diễn ra từ tháng 10 đến tháng 12, làm ảnh hưởng sản lượng khai thác.

- Tiết giảm chi phí nên lượng phân bón liên tục giảm trong ba năm nay, chất lượng vườn cây suy giảm, bộ lá thưa thớt, phiến lá nhỏ nên giảm khả năng quang hợp trao đổi chất, ảnh hưởng đến khả năng cho mủ của cây. Bên cạnh việc tán lá phát triển kém cũng là điều kiện thuận lợi cho cỏ dại, bụi rậm phát triển mạnh gây tổn kém trong chi phí phát hoang thông thoáng cho vườn cây.

- Vườn cây gây đổ rải rác và tỉ lệ cây khô miệng cạo có xu hướng tăng cao do thiếu phân bón nhất là trên vườn cây không được bón phân.

- Nhóm cây có miệng cạo cao - vườn cây thanh lý: công lao động phải bỏ ra nhiều so với tiền lương mà người lao động nhận được, do tình hình đơn giá mủ thấp không đủ để bù giá, nên việc khai thác trên miệng cạo cao không còn hiệu quả và rất khó khăn trong việc huy động nhân lực.

- Tiền lương giảm, thu nhập, đời sống công nhân tiếp tục sụt giảm, số lượng công nhân xin nghỉ việc nhiều, lực lượng cạo mủ thường xuyên mất cân đối, xáo trộn gây khó khăn trong công tác quản lý vườn cây, áp dụng chế độ cạo từ D3 sang D4 trên toàn bộ diện tích vườn cây;

- Công tác phối hợp cùng với công an địa phương, lực lượng tự vệ và công nhân tự quản của Công ty trong việc bảo vệ vườn cây, phòng chống mất cắp mủ được Công ty duy trì thường xuyên. Nhưng nạn trộm cắp mủ khai thác vẫn diễn biến phức tạp, có tổ chức và trên diện rộng, nhiều nhất là vào các tháng cuối năm khi giá mủ cao su có sự phục hồi;

- Công tác đầu tư vốn ra nước ngoài tại Công ty Cổ phần cao su Tân Biên - Kampong thom còn gặp những khó khăn về luật pháp, bất cập bởi các chính sách mới ban hành, vấn đề tranh chấp đất, thời tiết khô hạn, cắt giảm 30% suất đầu tư làm ảnh hưởng đến tinh thần và chất lượng của lực lượng lao động ở nước sở tại,...

III. Kế hoạch công tác năm 2020:

Ban Kiểm soát xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công tác trong năm 2020 và được Hội đồng quản trị Công ty thống nhất tại văn bản số 08/HĐQTCSTB ngày 30/01/2020, gồm những nội dung chủ yếu sau:

Giám sát thường xuyên việc ban hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết. Nội quy. Quy chế của Hội đồng quản trị Công ty. Giám sát tình hình đầu tư tài chính vào Công ty con, Công ty liên kết và đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác.

Thẩm định Báo cáo tài chính Quý, Bán niên của năm 2020 (bao gồm báo cáo riêng và Hợp nhất) trong từng kỳ và giám sát việc công bố thông tin cho Ủy ban chứng khoán theo quy định.

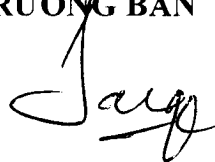
Thực hiện việc kiểm tra, giám sát đột xuất khi có yêu cầu của Công ty, Tập đoàn và những lĩnh vực mà Ban Kiểm soát Công ty nhận thấy cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2020. Lời cuối xin tiếp thu những ý kiến đóng góp của Quý cổ đông giúp Ban Kiểm soát hoạt động ngày một tốt hơn.

Một lần nữa thay mặt Ban Kiểm soát Công ty xin Kính chúc Quý vị đại biểu lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Xin chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Xin trân trọng cảm ơn !

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Sang

Số: 222 /BC-CSTB

Tây Ninh, ngày 26 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động SXKD năm 2019
và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch SXKD 2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên;
Ban Tổng Giám đốc trình trước Đại hội cổ đông báo cáo về hoạt động của Công ty CP cao su Tân Biên trong năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 như sau: (số liệu theo báo cáo tài chính riêng)

I. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh

1.1. Công tác sản xuất

- Tổng sản lượng cao su đạt 6.040 tấn, đạt 92,78% so với kế hoạch năm 2019 (6.510 tấn), năng suất bình quân cả năm 2019 đạt 1,70 tấn/ha. Trong đó:

+ Sản lượng cao su Công ty tự khai thác đạt 5.830 tấn đạt 92,54 % so với kế hoạch là 6.300 tấn.

+ Sản lượng nhượng bán quyền khai thác là 210 tấn đạt 100 % so với kế hoạch 210 tấn.

- Sản lượng thu mua mủ cao su nguyên liệu bên ngoài là 1.450 tấn, đạt 96,68% so với kế hoạch 1.500 tấn.

- Tổng sản lượng cao su chế biến trong năm là 7.029 tấn, đạt 90,12% kế hoạch năm (7.800 tấn). Trong đó:

+ Chế biến mủ cao su Công ty khai thác: 5.499 tấn.

+ Chế biến mủ thu mua: 1.456 tấn.

+ Chế biến mủ gia công: 73,92 tấn.

- Thu mua cao su thành phẩm: 4.572 tấn đạt 152,4% so với KH 3.000 tấn

1.2. Công tác kinh doanh

Tổng sản phẩm cao su tiêu thụ của Công ty năm 2019 là 11.854 tấn, đạt 109,76% so với kế hoạch 10.800 tấn. Giá bán bình quân đạt 32,89 triệu đồng/tấn

Tổng doanh thu là 579,258 tỷ đồng đạt 114,22% kế hoạch năm 507,12 tỷ đồng, Trong đó: doanh thu từ hoạt động kinh doanh cao su: 390,01 tỷ đồng đạt 110,83% kế hoạch năm 351,9 tỷ đồng.

Lợi nhuận trước thuế: 212,97 tỷ đồng đạt 125,11 % so với kế hoạch năm 170,22 tỷ đồng.

Công ty đã hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước với số tiền 56,2 tỷ đồng, đạt 130,5% so với kế hoạch năm 43,08 tỷ đồng.

1.3. Công tác tái canh cao su và chăm sóc vườn cây KTCB

a) Công tác tái canh:

Diện tích thực hiện tái canh năm 2019: 441,44 ha, đạt tỷ lệ 100% so với kế hoạch.

Thực hiện chủ trương của Tập đoàn, Công ty khuyến khích công nhân và các hộ gia đình nhận chăm sóc vườn cây, trồng xen canh cây ngắn ngày trên diện

tích nhận khoán. Qua đó, giúp người lao động có thêm thu nhập, đồng thời Công ty tiết giảm được suất đầu tư.

b) Chăm sóc vườn cây kiến thiết cơ bản:

Công ty đã thực hiện và chăm sóc vườn cây tái canh từ năm 2013 đến năm 2018 với tổng diện tích là 2.155,83 ha. Vườn cây được chăm sóc tốt và đúng quy trình kỹ thuật. Ngoài ra, Công ty cũng đã tiến hành bón thêm phân, chăm sóc đặc biệt đối với số cây yếu và cây trồng dặm vườn cây KTCB.

Nhìn chung, công tác bón phân, bảo vệ thực vật; bảo vệ vườn cây; công tác phòng chống cháy; công tác tỉa chồi trên vườn cây tái canh và KTCB được áp dụng theo đúng quy trình kỹ thuật.

c) Vườn ươm và vườn nhân

- Vườn ươm: Để chuẩn bị tốt cho công tác tái canh năm 2020, Công ty đã triển khai làm tại Nông trường Tân Hiệp, Bồ Túc, Suối Ngô. Hiện nay, các đơn vị đang chăm sóc đảm bảo quy trình kỹ thuật.

- Vườn nhân: nhằm chủ động, đảm bảo nguồn gỗ tháp đúng theo cơ cấu giống của Tập đoàn, phục vụ tái canh 2020 và các năm tiếp theo, Công ty đã cơ cấu với 2 giống RRIV 114 và RRIV 209. Số lượng gốc ghép trên hiện nay đang được các đơn vị chăm sóc đảm bảo quy trình kỹ thuật (làm cỏ, bón phân, phun thuốc phòng trị bệnh).

1.4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và đầu tư tài chính

a. Thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản

- Về đầu tư nông nghiệp: Trong năm, Công ty thực hiện đầu tư trồng tái canh diện tích 441,44 ha; chăm sóc vườn cây KTCB năm trồng 2013 – 2018 với tổng diện tích 2.155,83 ha. Giá trị đầu tư cho nông nghiệp và bao gồm trả lãi vay là 20,922 tỷ đồng, đạt 93,21% kế hoạch (22,445 tỷ đồng).

- Về đầu tư xây lắp: Trong năm, Công ty triển khai thực hiện đầu tư công trình cải tạo đường nhựa nội bộ khu vực kho chứa mủ thành phẩm – Xí nghiệp CKCB và tiếp tục chuyển tiếp sang năm 2020 để thực hiện hoàn thành đưa vào sử dụng. Riêng các hạng mục xây lắp khác, Công ty tạm dừng và chuyển sang năm 2020 để triển khai nhằm tiết giảm chi phí.

- Về đầu tư mua sắm thiết bị: Đã thực hiện mua sắm Máy bơm màng đôi (dẫn động bằng khí nén), Máy bơm chìm (11 Kw), 01 xe ô tô phục vụ công tác quản lý. Giá trị thực hiện là 1,069 tỷ đồng.

b. Công tác đầu tư tài chính

Trong năm, Công ty góp vốn 154,677 tỷ đồng vào Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên - Kampong Thom để thực hiện đầu tư 2 dự án trồng cao su tại Vương quốc Campuchia, đạt 100% so với kế hoạch góp vốn là 154,677 tỷ đồng.

1.5. Công tác lao động, tiền lương

a. Lao động

- Lao động đầu kỳ: 1.463 người.
- Tăng trong kỳ: 209 người.
- Giảm trong kỳ: 300 người.
- Lao động cuối kỳ: 1.372 người.

b. Tiền lương

- Tổng quỹ lương thực hiện của người lao động năm 2019: 110 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân : 6,2 triệu đồng/người/tháng.
- Thu nhập bình quân: 8,1 triệu đồng/người/tháng.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019:

- Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1.	Sản lượng cao su khai thác	tấn	6.510	6.040	92,78
2.	Sản lượng cao su thu mua	tấn	1.500	1.450	96,68
3.	Sản lượng cao su chế biến	tấn	7.800	7.029	90,12
4.	Sản lượng tiêu thụ trong năm	tấn	10.800	11.854	109,76
5.	Giá bán bình quân	Tr. đồng/tấn	32,58	32,89	100,95
6.	Tổng doanh thu	Tr. đồng	507.122	579.258	114,22
7.	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	170.225	212.973	125,11
8.	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	136.180	172.142	126,41
9.	Tỷ suất lợi nhuận:				
	Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	33,57	36,79	109,59
	Lợi nhuận trước thuế/VDL	%	15	24,2	161,33

3. Đánh giá chung

Qua các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh, cho thấy Công ty đã cơ bản thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2019 đề ra. Đạt được kết quả trên là nhờ:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tập đoàn CNCS Việt Nam, sự giúp đỡ, ủng hộ của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương.
- Giữ vững và phát huy tinh thần đoàn kết, nhất trí trong nội bộ.
- Không ngừng cải tiến quy trình làm việc, tiết giảm chi phí, cải tiến chất lượng, dịch vụ sản phẩm, giữ vững uy tín đối với khách hàng.

Việc thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2019 vừa qua sẽ là động lực, tạo nền tảng cho Công ty hoạt động ổn định và hiệu quả hơn trong những năm tiếp theo.

II. Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

1. kế hoạch SXKD năm 2020:

Phát huy những thành tích đã đạt được, để ổn định sản xuất, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, Công ty CP cao su Tân Biên phấn đấu hoàn thành những mục tiêu và nhiệm vụ như sau:

- Tổ chức chăm sóc và khai thác 3.047,42 ha vườn cây cao su kinh doanh, phấn đấu đạt sản lượng 5.200 tấn, năng suất bình quân đạt 1,71 tấn/ha.

- Tổ chức tốt thu mua mủ cao su bên ngoài trên địa bàn, phấn đấu đạt và vượt mức 1.000 tấn.

- Chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật vườn cây KTCB với diện tích 2.597,27 ha và thực hiện tái canh vườn cây năm 2020 với diện tích 402,78 ha, phấn đấu tỷ lệ sống 100%.

- Phấn đấu tiền lương bình quân của người lao động đạt trên 6,41 triệu đồng/người/tháng.

- Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện tốt loại hình Công ty Cổ phần, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm giá thành sản xuất, đảm bảo lợi nhuận và chia cổ tức cho người lao động, cổ đông, công bố thông tin định kỳ đúng quy định.

- Tập trung nguồn lực để giúp đỡ Công ty con đang hoạt động tại Campuchia hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 được giao.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020:

a. Sản xuất kinh doanh:

- Diện tích cao su khai thác: 3.047,42 ha.
- Diện tích cao su thanh lý: 502,36 ha.
- Diện tích cao su tái canh: 402,78 ha.
- Diện tích cao su KTCB: 2.597,27 ha.
- Sản lượng cao su khai thác: 5.200 tấn.
- Năng suất bình quân: 1,71 tấn/ha.
- Sản lượng cao su thu mua: 1.000 tấn
- Thu mua cao su thành phẩm: 3.500 tấn.
- Sản lượng cao su chế biến: 6.200 tấn.
- Sản lượng cao su tiêu thụ: 9.700 tấn. Trong đó: Xuất khẩu & Ủy thác XK: 3.700 tấn; Nội tiêu: 6.000 tấn
- Giá thành tiêu thụ : 30,43 triệu đồng/tấn. Trong đó: Giá thành tiêu thụ mà Công ty tự khai thác 29,5 triệu đồng/tấn
- Giá bán bình quân: 31,5 triệu đồng/tấn.
- Tổng doanh thu: 444,967 tỷ đồng. Trong đó: Doanh thu từ hoạt động SXKD cao su: 305,55 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 145,924 tỷ đồng. Trong đó: Lợi nhuận từ hoạt động SXKD cao su: 10,41 tỷ đồng.
- Chia cổ tức tối thiểu: 6% trên mệnh giá.
- Tiền lương bình quân trên: 6,41 triệu đồng/người/tháng.

b. Tái canh, chăm sóc vườn cây KTCB:

- Trồng tái canh cao su: 402,78 ha.
- Chăm sóc vườn cây cao su KTCB: 2.597,27 ha.

c. Tổng nhu cầu vốn đầu tư XD CB và đầu tư tài chính: 60,832 tỷ đồng.

Trong đó:

- + Đầu tư XD CB: 59,57 tỷ đồng.

Trong đó: Đầu tư nông nghiệp: 26,37 tỷ đồng.

- + Trả nợ vay ngân hàng: 1,264 tỷ đồng.

3. Mục tiêu phát triển bền vững:

- Phần đầu duy trì đơn vị nằm trong top 100 Doanh nghiệp phát triển bền vững năm 2020.

- Tiếp tục bám sát, chủ động phối hợp với địa phương, cấp có thẩm quyền trong việc điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất 2021 - 2030, Kế hoạch sử dụng đất 5 năm giai đoạn 2021 – 2025, chuyển một số diện tích đất sang cây trồng có hiệu quả hơn, có điều kiện ứng dụng công nghệ cao trong tổ chức sản xuất và phát triển khu công nghiệp, khu dân cư, điện năng lượng mặt trời phục vụ nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của công ty và phát kinh tế xã hội.

- Tích cực thực hiện nội dung để được cơ quan thẩm quyền cấp chứng chỉ rừng bền vững của Việt Nam và chứng chỉ rừng bền vững của Quốc tế để nâng cao

giá trị sản phẩm của Công ty tập trung thực hiện các chỉ tiêu phát triển bền vững của Tập đoàn CNCSVN triển khai.

4. Các giải pháp thực hiện

Để hoàn thành các chỉ tiêu nêu trên Công ty cần thực hiện tốt các giải pháp sau:

1. Công ty tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp và đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Rà soát sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy các đơn vị cho phù hợp tình hình thực tế. Chủ động liên hệ với Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và chính quyền địa phương sớm phê duyệt Phương án điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất của giai đoạn 2021 – 2030, Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 – 2025 của Công ty để có cơ sở triển khai thực hiện trong thời gian tới.

2. Thực hiện các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, giữ vững sự đoàn kết thống nhất giữa các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, tập thể người quản lý và người lao động tạo nên sức mạnh tổng hợp làm cơ sở để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ SXKD đạt kết quả tốt.

3. Xây dựng giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí quản lý nhằm hạ giá thành sản xuất ở mức thấp nhất có thể, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm, bảo đảm hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Tăng cường công tác quản lý suất đầu tư, xây dựng những mô hình tái canh phù hợp cho từng đơn vị kết hợp trồng xen canh nhằm giảm suất đầu tư, chăm sóc tốt vườn cây đúng quy chuẩn Tập đoàn. Nhượng quyền khai thác một số vườn cây kinh doanh có hiệu quả thấp và thiếu lao động. Từng bước phát triển ngành cao su bền vững và cam kết tiêu thụ, mua bán, cung cấp nguyên liệu cao su tự nhiên, gỗ cao su được quản lý bền vững và có chứng nhận FSC.

5. Tăng cường công tác quản lý, khai thác vườn cây cao su đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật. Đảm bảo chất lượng nguyên liệu từ vườn cây đến nhà máy. Chú trọng công tác đào tạo tay nghề cho người lao động.

6. Tổ chức thu mua mủ cao su tiểu điền trên địa bàn để tận dụng hết công suất của Nhà máy, tạo việc làm cho người lao động, đảm bảo kinh doanh có lãi, tăng doanh thu, tăng thu nhập cho người lao động.

7. Tăng cường công tác tiếp thị, quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ mới, giữ gìn mối quan hệ với khách hàng truyền thống, đảm bảo việc khai thác, chế biến đến đâu bán hàng hết đến đó, không để tồn kho nhiều.

8. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương làm tốt công tác phòng chống mất cắp mủ, bảo vệ tài sản, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên các địa bàn Công ty trú đóng.

9. Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015; Hệ thống quản lý phòng thí nghiệm và hiệu chuẩn ISO/IEC17025:2017.

10. Chú trọng việc đào tạo nguồn nhân lực, thường xuyên chọn cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo dài hạn, ngắn hạn, cập nhật các chế độ chính sách mới nhằm nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho người quản lý và người lao động đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong tình hình mới, chú trọng việc trẻ hóa đội ngũ cán bộ, tiếp tục xem xét bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý phù hợp.



11. Thực hiện tốt công tác lao động, tiền lương, các chế độ chính sách đối với người lao động; chủ động tìm kiếm nguồn lao động và tuyển dụng kịp thời đáp ứng nhu cầu sản xuất; có những biện pháp thiết thực để chăm lo cho đời sống của người lao động tốt hơn. Kịp thời động viên, khen thưởng các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, có sáng kiến cải tiến công cụ, phương pháp làm việc, đồng thời xử phạt nghiêm minh các trường hợp vi phạm nội quy, quy chế của Công ty.

12. Tăng cường hơn nữa công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, phòng chống các loại dịch bệnh, bệnh nghề nghiệp, nhất là đối với những người làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại. Tiếp tục duy trì bữa ăn giữa ca cho người lao động. Phối hợp với Công đoàn tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng bữa ăn, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

13. Tập trung tái cơ cấu, tăng cường công tác quản lý; tăng cường quản lý kiểm tra, kiểm soát đầu tư ở Công ty con (2 dự án tại Campuchia) để thực hiện tốt nhiệm vụ và đảm bảo kinh doanh đạt hiệu quả.

Trên đây là báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2020 của Công ty CP cao su Tân Biên.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐTN năm 2020;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Lưu: VT, KHĐT, TCKT, TCHQ.



Trương Văn Cư

Số: 71...../BC-HĐQTCSTB

Tây Ninh, ngày 28 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên;

Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán với các nội dung sau:

Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (Đính kèm bản sao Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán);

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả tình hình tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên xem xét thông qua.

Nơi nhận :

- ĐHCĐTN 2020;
- Ban kiểm soát Cty
- Lưu: VT, HĐQT, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Bích Lợi

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU TÂN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 74...../TTr-HĐQTCSTB

Tây Ninh, ngày 28 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-HĐQTCSTB ngày 25/6/2018 về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên;

Căn cứ báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2019 của Công ty CP cao su Tân Biên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 của Công ty CP cao su Tân Biên đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
- HĐQT Công ty CP Cao su Tân Biên;
- Ban kiểm soát Cty.
- Lưu: VT, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Bích Lợi

TỜ TRÌNH
Về việc Phân phối lợi nhuận năm 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-HĐQTCSTB ngày 25/6/2018 v/v ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty CP Cao su Tân Biên;

Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2019 của Công ty CP Cao su Tân Biên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

Căn cứ công văn số 350/HĐQTCSVN-TCKT ngày 01/6/2020 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc thỏa thuận một số nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua phương án Phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

1. Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
I	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2019	288.798.642.129
1	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang	116.656.428.041
2	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2019	172.142.214.088
	Trong đó:	
a	Trích lập quỹ đầu tư phát triển 30%	51.642.664.000
b	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (3 tháng lương NLĐ)	26.957.355.000
	Trong đó:	
	+ Trích quỹ khen thưởng (3.3*80%):	21.565.884.000
	+ Trích quỹ phúc lợi (3.3*20%):	5.391.471.000
c	Trích quỹ khen thưởng VCQL (1,5 tháng lương VCQL):	257.688.000
d	Chia Cổ tức (12%/Vốn điều lệ)	105.534.000.000
	Trong đó:	
	+ 10% Cổ tức đã tạm ứng	87.945.000.000
	+ Chia cổ tức còn lại	17.589.000.000
	Cộng lợi nhuận phân phối	184.391.707.000
II	Lũy kế lợi nhuận còn lại chưa phân phối:	104.406.935.129

Trên đây là Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên. Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐTN 2020;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Lợi

Số: 70.../TTr-HĐQTCSTB

Tây Ninh, ngày 28 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH
Kế hoạch sản xuất kinh doanh
năm 2020 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên;
Căn cứ nhu cầu và tình hình sản xuất kinh doanh tại đơn vị.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông Công ty CP cao su Tân Biên kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với nội dung như sau:

A. Chỉ tiêu khối lượng

1.	Tổng diện tích	ha	6.158,31
1.1	Diện tích cao su	ha	6.047,47
	<i>Trong đó:</i>		
	- Diện tích cao su khai thác	ha	3.047,42
	- Diện tích cao su KTCB	ha	2.597,27
	- Diện tích cao su tái canh	ha	402,78
1.2	Diện tích cây lâm nghiệp, rừng cây gỗ lớn	ha	11,26
1.3	Diện tích khác (<i>diện tích chờ hợp tác Nông nghiệp Công nghệ cao,...</i>)	ha	99,58
2.	Năng suất cao su	tấn/ha	1,71
3.	Sản lượng cao su tự khai thác	tấn	5.200
4.	Sản lượng cao su thu mua	tấn	1.000
5.	Chế biến cao su	tấn	6.200
	- Chế biến cao su tự khai thác	tấn	5.200
	- Chế biến cao su thu mua	tấn	1.000
6.	Thu mua cao su thành phẩm	tấn	3.500
7.	Tiêu thụ.	tấn	9.700
	+ Xuất khẩu & Ủy thác XK	tấn	3.700
	+ Nội tiêu	tấn	6.000

B. CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ

1.	Giá thành tiêu thụ	Triệu đồng/tấn	30,43
	<i>Trong đó: Giá thành mù Công ty khai thác</i>	Triệu đồng/tấn	29,5
2.	Giá bán bình quân	Triệu đồng/tấn	31,5
	<i>Trong đó: Giá bán mù Công ty khai thác và thu mua</i>	Triệu đồng/tấn	31,5
3.	Tổng doanh thu	Triệu đồng	444.966
	<i>Trong đó:</i>		
	- Sản xuất kinh doanh cao su	Triệu đồng	305.550
	- Sản xuất kinh doanh khác	Triệu đồng	452
	- Hoạt động tài chính	Triệu đồng	2.500

- Hoạt động khác, Trong đó:	Triệu đồng	136.464
Thanh lý vườn cây cao su	Triệu đồng	135.964
4. Tổng chi phí	Triệu đồng	299.042
5. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	145.924
Trong đó: Lợi nhuận từ hoạt động SXKD cao su	Triệu đồng	10.410
6. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	116.740
7. Tỷ suất lợi nhuận		
- Lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	32,79
- Lợi nhuận trước thuế/VDL	%	16,59
8. Tỷ lệ chia cổ tức tối thiểu	%/mệnh giá	6%
C CHỈ TIÊU ĐẦU TƯ		
I Tổng nhu cầu vốn	Triệu đồng	60.832
1. Vốn đầu tư XDCB và đầu tư tài chính	Triệu đồng	41.911
- Xây lắp	Triệu đồng	28.836
Trong đó: Xây lắp nông nghiệp	Triệu đồng	26.371
- Thiết bị	Triệu đồng	8.092
- KTCB khác	Triệu đồng	487
- Trả lãi vay ngân hàng	Triệu đồng	4.496
2. Khối lượng KH XDCB năm trước chuyển sang	Triệu đồng	17.657
3. Trả nợ vay tín dụng dài hạn	Triệu đồng	1.264
II Nguồn vốn	Triệu đồng	60.832
1. Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	35.452
2. Vốn vay	Triệu đồng	12.858
3. Vốn khác (Quỹ phúc lợi, Quỹ Phát triển KH&CN).	Triệu đồng	12.522

Trường hợp Kế hoạch SXKD có thay đổi, điều chỉnh, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh điều chỉnh năm 2020 và triển khai, tổ chức thực hiện.

Trên đây là kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty CP cao su Tân Biên. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2020;
- BKS;
- Lưu: VT-HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Lợi

Số : 78 /TTr-HĐQTCSTB

Tây Ninh, ngày 28 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2019 và kế hoạch năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cao su Tân Biên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-HĐQTCSTB ngày 25/6/2018 về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2019 và kế hoạch năm 2020, như sau:

1. Lương, thù lao của Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2019:

đơn vị tính: đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương thực hiện	Thù lao kiêm nhiệm thực	Tổng tiền lương và thù lao thực hiện	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=1+2	4
I	Quỹ lương của người quản lý chuyên trách		1.921.200.000	-	1.921.200.000	
1	Lê Thị Bích Lợi	Chủ tịch HĐQT	210.600.000	-	362.400.000	6,5 tháng
2		TV.HĐQT- Phó TGD	151.800.000			5,5 tháng
3	Trương Văn Cư	TV HĐQT- TGD	374.400.000	-	374.400.000	
4	Đoàn Kim Chung	TV HĐQT- Phó TGD	331.200.000	-	331.200.000	
5	Dương Tấn Phong	TV HĐQT- Phó TGD	124.200.000	-	124.200.000	4,5 tháng
6	Trần Văn Toàn	Phó TGD	124.200.000		124.200.000	4,5 tháng
7	Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban KS	302.400.000		302.400.000	
8	Lâm Thanh Phú	Kế toán trưởng	189.000.000		189.000.000	7.5 tháng
9	Lâm Quang Phúc	Kế toán trưởng	113.400.000		113.400.000	4.5 tháng
II	Quỹ thù lao NQL		-	104.300.000	104.300.000	
1	Trương Minh Trung	CT.HĐQT				5.5 tháng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương thực hiện	Thù lao kiêm nhiệm thực	Tổng tiền lương và thù lao thực hiện	Ghi chú
			-	27.500.000	27.500.000	
2	Lê Thị Bích Lợi	TVHDQT	-	6.050.000	6.050.000	
3	Trương Văn Cư	TVHDQT		13.200.000	13.200.000	
4	Đoàn Kim Chung	TVHDQT		13.200.000	13.200.000	
5	Dương Tấn Phong	TVHDQT	-	13.200.000	13.200.000	
6	Lâm Thanh Phú	TVHDQT	-	7.150.000	7.150.000	
7	Hoàng Quốc Hưng	Thành viên BKS	-	12.000.000	12.000.000	
8	Trần Ng Duy Sinh	Thành viên BKS	-	12.000.000	12.000.000	
III. Phụ cấp Thư ký HDQT, Người CBTT				36.000.000	36.000.000	
1	Bùi Thống Nhứt	TK.HDQT		15.000.000	15.000.000	7,5 tháng
2	Tô Minh Tài	TK.HDQT		9.000.000	9.000.000	4,5 tháng
3	Phạm Ngọc Tiến	CBTT		12.000.000	12.000.000	
	Tổng		1.921.200.000	140.300.000	2.061.500.000	

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của Thành viên HDQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2020:

- Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, năm 2020: Áp dụng theo Điều 16 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

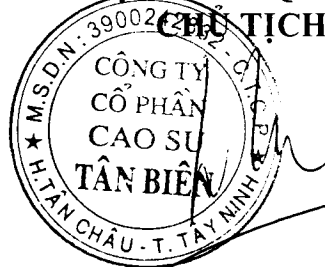
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2020 sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2020;
 - HDQT, BKS Công ty;
 - Lưu VT: TK.HDQT.
- (Tài liệu ĐHĐCĐ 2020).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Thị Bích Lợi

Số: *572* TTr-CSTB

Tây Ninh, ngày *08* tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Căn cứ Văn bản số 350/HĐQTCSVN-TCKT ngày 01/6/2020 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc thỏa thuận một số nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020 của Công ty Cổ phần cao su Tân Biên.

Căn cứ Danh sách doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính (www.mof.gov.vn) tại thời điểm gần nhất.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần cao su Tân Biên Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán như sau:

1. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 1 trong 3 đơn vị là Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 cho Công ty.

2. Ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục để ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính chào !

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Sang

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua chủ trương bổ sung Ngành, nghề kinh doanh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-HĐQTCSTB ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty CP cao su Tân Biên thông qua chủ trương bổ sung Ngành, nghề kinh doanh, với nội dung như sau:

Ngành, nghề kinh doanh hiện tại:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng cây cao su	0125 (Chính)
2	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Sản xuất cao su thiên nhiên.	2013
3	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
4	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp Chi tiết: Cây cao su giống.	0130
5	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Bán buôn cây cao su giống.	4620
6	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
7	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
8	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế.	4663
9	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai.	1104
10	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
11	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất vật tư khai thác cao su.	2599

STT	Tên ngành	Mã ngành
12	Sản xuất sản phẩm từ plasctic Chi tiết: Sản xuất chai nhựa PET	2220
13	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cao su, sản phẩm bao bì và sản phẩm khác từ plasctic.	4669
14	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
15	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
16	Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Ngành, nghề kinh doanh đề nghị bổ sung:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
2	Khai thác gỗ	0220
3	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Đầu tư tài chính.	6499
4	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ Chi tiết: Chế biến gỗ cao su	1610
5	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xăng dầu	4773
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa	5229
7	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư, kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư, khu thương mại (theo quy định của tỉnh); kinh doanh bất động sản	6810
8	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Đầu tư, xây dựng và sửa chữa công trình đường bộ.	4210
9	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hóa chất khác dùng trong nông nghiệp	2021

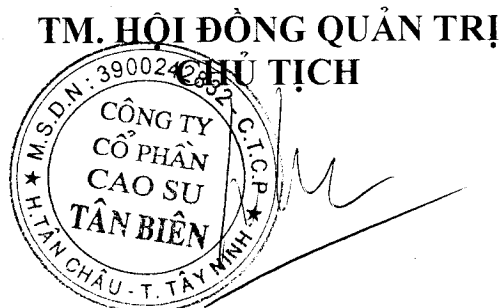
STT	Tên ngành	Mã ngành
10	Chăn nuôi gia cầm	0146
11	Trồng cây ăn quả	0121
12	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
13	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
14	Trồng cây lâu năm khác	0129
15	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
16	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
17	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
18	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
19	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
20	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
21	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
22	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
23	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
24	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và nội thất tương tự	4649
25	Khai thác đá	08101
26	Sản xuất điện Chi tiết: Điện mặt trời	35116
27	Truyền tải và phân phối điện	3512
28	Trồng cây hàng năm khác	0119

Trên đây là Tờ trình về việc thông qua chủ trương bổ sung Ngành, nghề kinh doanh của Công ty CP cao su Tân Biên, kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT



Lê Thị Bích Lợi

Số: 75 /TTr-HĐQTCSTB

Tây Ninh, ngày 28 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Về việc ủy quyền thông qua phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng
đất 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-HĐQTCSTB ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ công văn số 381/ HĐQTCSVN – KHĐT ngày 8 tháng 7 năm 2019 của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam về việc hướng dẫn lập quy hoạch sử dụng đất 2021 – 2030 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty CP cao su Tân Biên ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thông qua phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 của Công ty CP cao su Tân Biên sau khi được Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam và UBND tỉnh Tây Ninh thỏa thuận, với những nội dung chính như sau:

1. Quy hoạch chuyển đổi mục đích sử dụng đất giai đoạn 2021 – 2030 :

a. Tổng diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng đất: 2.211,31 ha, bao gồm:

- Đất nông nghiệp: 2.160,78 ha (Đất nông nghiệp trồng cao su: 2.017,63 ha; Đất cây lâu năm khác: 41,42 ha; Đất bị người dân lấn chiếm: 101,74 ha).
- Đất phi nông nghiệp: 50,52 ha (Đất trụ sở: 2,49 ha; Đất đường giao thông: 37,12 ha; Đất nương: 6,33 ha; Đất đường điện lưu không: 4,58 ha).

b. Định hướng ngành, nghề kinh doanh gắn với mục đích chuyển đổi sử dụng đất:

- Chuyển sang cây trồng khác: 1.192,63 ha. Trong đó:
 - + Đất cây nông nghiệp ngoài cao su (Dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao): 1.103,11 ha.
 - + Đất trồng cây lâm nghiệp: 89,52 ha.
- Đất phát triển Khu công nghiệp: 496,82 ha.
- Đất phát triển Khu dân cư: 287,59 ha.
- Đất phát triển Điện năng lượng mặt trời: 156,78 ha.
- Đất chuyển sang khai thác khoáng sản, mỏ đá: 77,5 ha.

c. Diện tích cao su còn lại: 4.331,14 ha (Có 120,05 ha đất giao khoán trồng cao su). (Chi tiết thể hiện ở Phụ lục 01, 02 đính kèm).

2. Kế hoạch sử dụng đất 05 năm giai đoạn 2021 – 2025:

a. Tổng diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng đất giai đoạn 2021-2025:

1.496,66 ha, cụ thể:

- Đất nông nghiệp: 1.456,77 ha (Đất nông nghiệp trồng cao su: 1.325,32 ha; Đất cây lâu năm khác: 34,81 ha; Đất bị người dân lấn chiếm: 85,38 ha; Đất giao khoán: 11,26 ha).

- Đất phi nông nghiệp: 39,89 ha (Đất trụ sở: 2,5 ha; Đất đường giao thông: 29,53 ha; Đất nương: 5,41 ha; Đất đường điện lưu không: 2,44 ha).

b. Định hướng ngành, nghề kinh doanh gắn với mục đích chuyển đổi sử dụng đất giai đoạn 2021-2025:

- Đất chuyển sang cây trồng khác: 622,63 ha. Trong đó:

+ Đất cây nông nghiệp ngoài cao su (Dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao): 611,38 ha.

+ Đất cây lâm nghiệp: 11,26 ha.

- Đất phát triển Khu công nghiệp: 496,82 ha.

- Đất phát triển Khu dân cư: 157,93 ha.

- Đất phát triển Điện năng lượng mặt trời: 156,78 ha.

- Đất chuyển sang Khai thác khoáng sản mỏ đá: 62,5 ha.

c. Diện tích cao su còn lại: 5.012,20 ha (Có 133,42 ha đất giao khoán trồng cao su).

(Chi tiết thể hiện ở Phụ lục 03, 04 đính kèm)

Trên đây là Tờ trình về việc ủy quyền thông qua phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 của Công ty CP cao su Tân Biên, kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thông qua sau khi được Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam và UBND tỉnh Tây Ninh thỏa thuận, phê duyệt.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Lợi

Số: 77...../TTr-HĐQTCSTB

Tây Ninh, ngày 28 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc miễn nhiệm và giới thiệu đề cử chức danh
thành viên ban kiểm soát (kiêm nhiệm)

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-HĐQTCSTB ngày 25/6/2018 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty CP cao su Tân Biên;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị Công ty đối với Công ty đại chúng;

Căn cứ quy định số 03-QĐ/ĐU ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Đảng ủy Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về quản lý cán bộ trong Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam;

Xét đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên (kiêm nhiệm) của ông Trần Nguyễn Duy Sinh;

Hội đồng quản trị Công ty CP cao su Tân Biên kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát (kiêm nhiệm) đối với ông Trần Nguyễn Duy Sinh.

2. Giới thiệu đề cử ông Hoàng Văn Vinh - nhân viên phòng TTBV-QSĐV giữ chức danh thành viên Ban kiểm soát (kiêm nhiệm) Công ty CP cao su Tân Biên.

Thông tin về ông Hoàng Văn Vinh:

- Họ và tên: Hoàng Văn Vinh, Ngày sinh: 10/11/1973
- Ngày vào đảng: Dự bị 15/6/2002, chính thức: 15/6/2003
- Trình độ: Chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Cử nhân Luật; Chính trị: Trung cấp
- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 12/1995 – 4/2009: Kế toán tổng hợp - Nông trường Tân Hiệp – Công ty Cao su Tân Biên.


+ Từ tháng 4/2009 – 5/2017: Tổ trưởng tín dụng – Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân Biên.

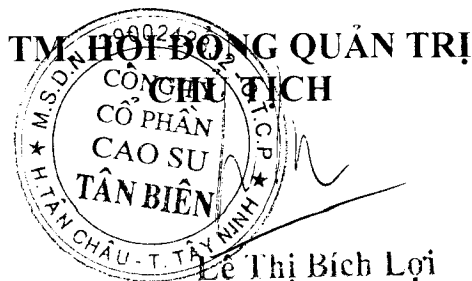
+ Từ tháng 5/2017 đến nay: Nhân viên phòng TTBV-QSĐV Công ty CP cao su Tân Biên.

Trên đây là Tờ trình về việc miễn nhiệm và giới thiệu đề cử chức danh thành viên Ban kiểm soát (kiêm nhiệm). Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT: 



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: - Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.
 - HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.
 - Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.
 - Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên;
Tôi tên: Trần Nguyễn Duy Sinh; sinh ngày 14/02/1979.

Hiện đang là Thành viên Ban Kiểm Soát của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.


Nay Tôi làm đơn này gửi đến Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên chấp thuận cho Tôi được từ nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty.

Lý do: Do công tác và thời gian không cho phép nên tôi không thể tiếp tục đảm nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm Soát tại Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

Kính mong Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên và Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên chấp thuận đơn xin từ nhiệm của Tôi, xin chân thành cảm ơn.

Tây Ninh, ngày 26 tháng 3 năm 2020

Người làm đơn



Trần Nguyễn Duy Sinh

BIÊN BẢN

Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Giấy Chứng nhận ĐKDN số 3900242832 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 21/12/2009, thay đổi lần thứ bảy, ngày 29/04/2016.

Thời gian: 8 giờ 00, thứ ba ngày 16 tháng 6 năm 2020

Địa điểm: tại Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên, Tổ 2, ấp Thạnh Phú - xã Tân Hiệp - huyện Tân Châu – tỉnh Tây Ninh

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

I. Giới thiệu thành phần tham dự Đại hội.

Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên thực hiện nghi thức, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự Đại hội, gồm có:

Về phía Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam:

Ông Huỳnh Văn Bảo – Tổng Giám đốc Tập đoàn CNCSVN,

Đại diện cổ đông chiến lược:

Ông Trần Phước Nhơn - Kế toán trưởng Công ty TNHH SX Cao su Liên Anh.

. Về phía Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên:

- Bà Lê Thị Bích Lợi - Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Ông Trương Văn Cư - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.
- Ông Đoàn Kim Chung - Thành viên HĐQT, P. Tổng Giám đốc Công ty.
- Ông Dương Tấn Phong - Thành viên HĐQT, P. Tổng Giám đốc Công ty.
- Ông Nguyễn Văn Sang - Trưởng Ban kiểm soát.
- Cùng các đại biểu là Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phó các phòng nghiệp vụ, Giám đốc và Phó Giám đốc các đơn vị trực thuộc cùng các cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

II. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

- Người báo cáo: Ông Nguyễn Văn Sang – Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát.
- Nội dung báo cáo:

- Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ 591 cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến 16 giờ, ngày 26/5/2020, sở hữu 87.945.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.
- Cổ đông tham dự Đại hội: 31 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 87.000.448 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 98,92 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

III. Bầu Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban Kiểm phiếu.

1. Đoàn Chủ tịch:

Bà Lê Thị Bích Lợi	Chủ tịch HĐQT
Ông Trương Văn Cư	TV.HĐQT-TGĐ
Ông Đoàn Kim Chung	TV.HĐQT- Phó TGĐ Cty.

2. Ban Thư ký:

Ông Bùi Thống Nhất	Phó Giám đốc XNCKCB
Ông Tô Minh Tài	Thư ký HĐQT

3. Ban Kiểm Phiếu:

Ông Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Huỳnh Duy Hiên	Trưởng phòng KHĐT
Ông Tô Minh Trường	Trưởng phòng TTBV
Ông Mai Anh Văn	Nhân viên Phòng TCHC
Bà Nguyễn Trần Thiên Phúc	Nhân viên Phòng TCKT

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua danh sách danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban Kiểm Phiếu.

IV. Giới thiệu Chương trình Đại hội

Người thực hiện: Ông Đoàn Kim Chung – Chức vụ: Thành viên Đoàn Chủ tịch

Đại hội nhất trí thông qua Chương trình Hội Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

V. Thông qua Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 và quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021.

Người trình bày: Bà Lê Thị Bích Lợi – Chức vụ: Chủ tịch đoàn.

Đại hội nhất trí thông qua Quy chế làm việc Hội Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Thành viên Ban kiểm soát.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

- Báo cáo Hội đồng quản trị - Người trình bày: Bà Lê Thị Bích Lợi – Chủ tịch HĐQT;

- Báo cáo Ban kiểm soát - Người trình bày: Ông Nguyễn Văn Sang – Trưởng Ban kiểm soát;
- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 của Tổng Giám đốc - Người trình bày: Ông Trương Văn Cư – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;
- Báo cáo tài chính kiểm toán Riêng và Hợp nhất năm 2019 - Người trình bày: Ông Trương Văn Cư – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;
- Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán Riêng và Hợp nhất năm 2019 - Người trình bày: Trương Văn Cư – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 - Người trình bày: Ông Trương Văn Cư – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;
- Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 - Người trình bày: Ông Trương Văn Cư – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;
- Tờ trình thông qua tiền lương của Người quản lý năm 2019 và Kế hoạch năm 2020 - Người trình bày: Ông Trương Văn Cư – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;
- Tờ trình thông qua chủ trương bổ sung ngành nghề kinh doanh - Người trình bày: Ông Trương Văn Cư – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;
- Tờ trình về việc ủy quyền thông qua phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 - Người trình bày: Ông Trương Văn Cư – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020 - Người trình bày: Ông Trương Văn Cư – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;
- Tờ trình về việc miễn nhiệm và giới thiệu đề cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021- Người trình bày: Ông Trương Văn Cư – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;

PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG: Không có

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua với các nội dung như sau:

Nội dung 1: Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2020.

Phần biểu quyết:

- Tán thành: 87.000.448 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 2: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ công tác của Ban kiểm soát năm 2020:

Phần biểu quyết:

- Tán thành: 87.000.448 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 87.000.448 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán Riêng và Hợp nhất năm 2019.

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 87.000.448 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
I	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2019	288.798.642.129
1	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang	116.656.428.041
2	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2019	172.142.214.088
	<i>Trong đó:</i>	
a	Trích lập quỹ đầu tư phát triển 30%	51.642.664.000
b	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (3 tháng lương NLĐ)	26.957.355.000
	<i>Trong đó:</i>	
	+ Trích quỹ khen thưởng (3.3*80%):	21.565.884.000
	+ Trích quỹ phúc lợi (3.3*20%):	5.391.471.000
c	Trích quỹ khen thưởng VCQL (1,5 tháng lương VCQL):	257.688.000
d	Chia Cổ tức (12%/Vốn điều lệ)	105.534.000.000
	<i>Trong đó:</i>	
	+ 10% Cổ tức đã tạm ứng	87.945.000.000
	+ Chia cổ tức còn lại	17.589.000.000
	Cộng lợi nhuận phân phối	184.391.707.000
II	Lũy kế lợi nhuận còn lại chưa phân phối:	104.406.935.129

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 87.000.448 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 6: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Kế hoạch SXKD năm 2020 với các chỉ tiêu chính như sau:

A. Chỉ tiêu khối lượng

1.	Tổng diện tích	ha	6.158,31
1.1	Diện tích cao su		6.047,47
	<i>Trong đó:</i>		
	- Diện tích cao su khai thác	ha	3.047,42
	- Diện tích cao su KTCB	ha	2.597,27
	- Diện tích cao su tái canh	ha	402,78
1.2	Diện tích cây lâm nghiệp, rừng cây gỗ lớn	ha	11,26
1.3	Diện tích khác (<i>diện tích chờ hợp tác Nông nghiệp Công nghệ cao,...</i>)	ha	99,58
2.	Năng suất cao su	tấn/ha	1,71
3.	Sản lượng cao su tự khai thác	tấn	5.200
4.	Sản lượng cao su thu mua	tấn	1.000
5.	Chế biến cao su	tấn	6.200
	- Chế biến cao su tự khai thác	tấn	5.200
	- Chế biến cao su thu mua	tấn	1.000
6.	Thu mua cao su thành phẩm	tấn	3.500
7.	Tiêu thụ.	tấn	9.700
	- Sản lượng tồn kho đầu năm	tấn	2.446
	- Sản lượng tiêu thụ trong năm	tấn	9.700
	+ Xuất khẩu & Ủy thác XK	tấn	3.700
	+ Nội tiêu	tấn	6.000
8.	Sản lượng tồn kho cuối kỳ	tấn	2.446

B. Chỉ tiêu giá trị

1.	Tổng doanh thu. <i>Trong đó:</i>	Triệu đồng	444.966
1.1	Sản xuất kinh doanh cao su . <i>Bao gồm:</i>	Triệu đồng	305.550
	+ <i>Doanh thu cao su tự khai thác</i>	Triệu đồng	163.800
	+ <i>Doanh thu cao su thu mua</i>	Triệu đồng	31.500
	+ <i>Doanh thu hàng hóa cao su</i>	Triệu đồng	110.250
1.2	Sản xuất kinh doanh khác	Triệu đồng	452
1.3	Hoạt động tài chính	Triệu đồng	2.500
1.4	Hoạt động khác. <i>Trong đó:</i>	Triệu đồng	136.464
	+ <i>Thanh lý vườn cây</i>	Triệu đồng	135.964
2.	Tổng chi phí	Triệu đồng	299.042
3.	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	145.924
	<i>Trong đó:</i>		
	- Lợi nhuận cao su tự khai thác	Triệu đồng	10.405
	- <i>Lợi nhuận cao su thu mua (bao gồm hàng hóa cao su)</i>	Triệu đồng	5
4.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	116.740
5.	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	32,79
6.	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/VĐL cuối kỳ báo cáo	%	16,59
7.	Tỷ lệ chia cổ tức tối thiểu	%	6
8.	Nộp ngân sách	Triệu đồng	40.844

C.	Chỉ tiêu đầu tư		
I	Tổng nhu cầu vốn	Triệu đồng	60.832
1.	Vốn đầu tư XDCB	Triệu đồng	41.911
	- Xây lắp	Triệu đồng	28.836
	<i>Trong đó: Xây lắp nông nghiệp</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>26.371</i>
	- Thiết bị	Triệu đồng	8.092
	- KTCB khác	Triệu đồng	487
	- Trả lãi vay ngân hàng	Triệu đồng	4.496
2.	Khôi lượng KH XDCB năm trước chuyển sang	Triệu đồng	17.657
3.	Trả nợ vay tín dụng dài hạn	Triệu đồng	1.264
II	Nguồn vốn	Triệu đồng	60.832
1.	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	35.452
2.	Vốn vay	Triệu đồng	12.858
3.	Vốn khác (Quỹ phúc lợi, Quỹ Phát triển KH&CN)	Triệu đồng	12.522

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Kế hoạch sản xuất năm 2020 sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận giao kế hoạch chính thức.

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 87.000.448 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 7: Thông qua tiền lương của Chủ tịch HĐQT, thù lao của Thành viên HĐQT, lương của Trưởng BKS, thù lao của BKS năm 2019 và kế hoạch tiền lương năm 2020.

1. Tiền lương và thù lao 2019:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương thực hiện	Thù lao kiêm nhiệm thực	Tổng tiền lương và thù lao thực hiện	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=1+2	4
I	Quỹ lương của người quản lý chuyên trách		1.921.200.000	-	1.921.200.000	
1	Lê Thị Bích Lợi	Chủ tịch HĐQT	210.600.000	-	362.400.000	6,5 tháng
2		TV.HĐQT-Phó TGD	151.800.000			5,5 tháng
3	Trương Văn Cư	TV HĐQT-TGD	374.400.000	-	374.400.000	
4	Đoàn Kim Chung	TV HĐQT-Phó TGD	331.200.000	-	331.200.000	
5	Dương Tấn Phong	TV HĐQT-Phó TGD	124.200.000	-	124.200.000	4,5 tháng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương thực hiện	Thù lao kiêm nhiệm thực	Tổng tiền lương và thù lao thực hiện	Ghi chú
6	Trần Văn Toàn	Phó TGD	124.200.000		124.200.000	4,5 tháng
7	Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban KS	302.400.000		302.400.000	
8	Lâm Thanh Phú	Kế toán trưởng	189.000.000		189.000.000	7,5 tháng
9	Lâm Quang Phúc	Kế toán trưởng	113.400.000		113.400.000	4,5 tháng
II	Quỹ thù lao NQL		-	104.300.000	104.300.000	
1	Trương Minh Trung	CT.HĐQT	-	27.500.000	27.500.000	5,5 tháng
2	Lê Thị Bích Lợi	TVHĐQT	-	6.050.000	6.050.000	
3	Trương Văn Cư	TVHĐQT		13.200.000	13.200.000	
4	Đoàn Kim Chung	TVHĐQT		13.200.000	13.200.000	
5	Dương Tấn Phong	TVHĐQT	-	13.200.000	13.200.000	
6	Lâm Thanh Phú	TVHĐQT	-	7.150.000	7.150.000	
7	Hoàng Quốc Hưng	Thành viên BKS	-	12.000.000	12.000.000	
8	Trần Ng Duy Sinh	Thành viên BKS	-	12.000.000	12.000.000	
III. Phụ cấp Thư ký HĐQT, Người CBTT			-	36.000.000	36.000.000	
1	Bùi Thống Nhút	TK.HĐQT		15.000.000	15.000.000	7,5 tháng
2	Tô Minh Tài	TK.HĐQT		9.000.000	9.000.000	4,5 tháng
3	Phạm Ngọc Tiến	CBTT		12.000.000	12.000.000	
	Tổng		1.921.200.000	140.300.000	2.061.500.000	

2. Kế hoạch lương, thù lao của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, BKS, Thư ký HĐQT và Người được ủy quyền công bố thông tin năm 2020:

- Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát: Áp dụng theo Điều 16 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2019 và phê duyệt Kế hoạch tiền lương năm 2020 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận.

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 87.000.448 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 8: Thông qua Tờ trình chủ trương bổ sung ngành nghề kinh doanh:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt chủ trương bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty CP cao su Tân Biên.

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 87.000.448 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 9: Thông qua Tờ trình về phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty CP cao su Tân Biên ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thông qua phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 của Công ty CP cao su Tân Biên sau khi được Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam và UBND tỉnh Tây Ninh thỏa thuận

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 87.000.448 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 10: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2020:

DHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán trong 03 đơn vị sau để soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC)
3. Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.

Đồng thời Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục để ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn theo quy định

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 87.000.448 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 11: Thông qua việc miễn nhiệm và giới thiệu đề cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021. Như sau:

a. Miễn nhiệm chức danh Kiểm soát viên Công ty cổ phần Cao su Tân Biên (Kiêm nhiệm) đối với ông **Trần Nguyễn Duy Sinh** kể từ thời điểm kết thúc ĐHĐCĐ ngày 16/6/2020.

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 87.000.448 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

b. Bầu cử bổ sung ông **Hoàng Văn Vinh** là Nhân viên Phòng TTBV-QSĐV giữ chức danh thành viên Ban Kiểm soát (kiêm nhiệm) Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

Tỷ lệ biểu quyết cụ thể:

Tỷ lệ biểu quyết			
	Số phiếu bầu	Tổng số	Kết quả
Kiểm soát viên	87.000.448	100	Trúng cử

PHẦN V: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP


Người trình bày: Ông Bùi Thống Nhất đọc biên bản cuộc họp

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 với 100 % số phiếu tán thành.

Biên bản này được lập thành 04 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

Đại hội kết thúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

THƯ KÝ


Tô Minh Tài

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**



Lê Thị Bích Lợi

Số: 02 /NQ-ĐHĐCĐCSTB

Tây Ninh, ngày 16 tháng 6 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/6/2018;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên ngày 16/6/2020.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2020.

Điều 2. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ công tác của Ban kiểm soát năm 2020.

Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 gồm các chỉ tiêu chính như sau:

A.	Chỉ tiêu khối lượng		
1.	Tổng diện tích	ha	6.158,31
1.1	Diện tích cao su		6.047,47
	<i>Trong đó:</i>		
	- Diện tích cao su khai thác	ha	3.047,42
	- Diện tích cao su KTCB	ha	2.597,27
	- Diện tích cao su tái canh	ha	402,78
1.2	Diện tích cây lâm nghiệp, rừng cây gỗ lớn	ha	11,26
1.3	Diện tích khác (<i>diện tích chờ hợp tác Nông nghiệp Công nghệ cao,...</i>)	ha	99,58
2.	Năng suất cao su	tấn/ha	1,71
3.	Sản lượng cao su tự khai thác	tấn	5.200
4.	Sản lượng cao su thu mua	tấn	1.000
5.	Chế biến cao su	tấn	6.200
	- Chế biến cao su tự khai thác	tấn	5.200

	- Chế biến cao su thu mua	tấn	1.000
6.	Thu mua cao su thành phẩm	tấn	3.500
7.	Tiêu thụ.	tấn	9.700
	- Sản lượng tồn kho đầu năm	tấn	2.446
	- Sản lượng tiêu thụ trong năm	tấn	9.700
	+ Xuất khẩu & Ủy thác XK	tấn	3.700
	+ Nội tiêu	tấn	6.000
8.	Sản lượng tồn kho cuối kỳ	tấn	2.446
B. Chỉ tiêu giá trị			
1.	Tổng doanh thu. Trong đó:	Triệu đồng	444.966
1.1	Sản xuất kinh doanh cao su . Bao gồm:	Triệu đồng	305.550
	+ Doanh thu cao su tự khai thác	Triệu đồng	163.800
	+ Doanh thu cao su thu mua	Triệu đồng	31.500
	+ Doanh thu hàng hóa cao su	Triệu đồng	110.250
1.2	Sản xuất kinh doanh khác	Triệu đồng	452
1.3	Hoạt động tài chính	Triệu đồng	2.500
1.4	Hoạt động khác. Trong đó:	Triệu đồng	136.464
	+ Thanh lý vườn cây	Triệu đồng	135.964
2.	Tổng chi phí	Triệu đồng	299.042
3.	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	145.924
	Trong đó:		
	- Lợi nhuận cao su tự khai thác	Triệu đồng	10.405
	- Lợi nhuận cao su thu mua (bao gồm hàng hóa cao su)	Triệu đồng	5
4.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	116.740
5.	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	32,79
6.	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/VĐL cuối kỳ báo cáo	%	16,59
7.	Tỷ lệ chia cổ tức tối thiểu	%	6
8.	Nộp ngân sách	Triệu đồng	40.844
C. Chỉ tiêu đầu tư			
I	Tổng nhu cầu vốn	Triệu đồng	60.832
1.	Vốn đầu tư XD CB	Triệu đồng	41.911
	- Xây lắp	Triệu đồng	28.836
	Trong đó: Xây lắp nông nghiệp	Triệu đồng	26.371
	- Thiết bị	Triệu đồng	8.092
	- KTCB khác	Triệu đồng	487
	- Trả lãi vay ngân hàng	Triệu đồng	4.496
2.	Khối lượng KH XD CB năm trước chuyển sang	Triệu đồng	17.657
3.	Trả nợ vay tín dụng dài hạn	Triệu đồng	1.264
II	Nguồn vốn	Triệu đồng	60.832
1.	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	35.452
2.	Vốn vay	Triệu đồng	12.858
		Triệu đồng	12.522
3.	Vốn khác (Quỹ phúc lợi, Quỹ Phát triển KH&CN)		

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Kế hoạch sản xuất năm 2020 (nếu có điều chỉnh) sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận chính thức.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán Riêng và Hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
I	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2019	288.798.642.129
1	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang	116.656.428.041
2	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2019	172.142.214.088
	Trong đó:	
a	Trích lập quỹ đầu tư phát triển 30%	51.642.664.000
b	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (3 tháng lương NLĐ)	26.957.355.000
	Trong đó:	
	+ Trích quỹ khen thưởng (3.3*80%):	21.565.884.000
	+ Trích quỹ phúc lợi (3.3*20%):	5.391.471.000
c	Trích quỹ khen thưởng VCQL (1,5 tháng lương VCQL):	257.688.000
d	Chia Cổ tức (12%/Vốn điều lệ)	105.534.000.000
	Trong đó:	
	+ 10% Cổ tức đã tạm ứng	87.945.000.000
	+ Chia cổ tức còn lại	17.589.000.000
	Cộng lợi nhuận phân phối	184.391.707.000
II	Lũy kế lợi nhuận còn lại chưa phân phối:	104.406.935.129

Điều 6. Thông qua tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2019 và Kế hoạch tiền lương năm 2020.

a. Tiền lương của Người quản lý, thù lao của Người quản lý năm 2019:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương thực hiện	Thù lao kiêm nhiệm thực	Tổng tiền lương và thù lao thực hiện	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=1+2	4
I	Quỹ lương của người quản lý chuyên trách		1.921.200.000	-	1.921.200.000	
1	Lê Thị Bích Lợi	Chủ tịch HĐQT	210.600.000	-	362.400.000	6,5 tháng
2		TV.HĐQT-Phó TGĐ	151.800.000			5,5 tháng
3	Trương Văn Cư	TV HĐQT-TGĐ	374.400.000	-	374.400.000	
4	Đoàn Kim Chung	TV HĐQT-Phó TGĐ	331.200.000	-	331.200.000	
5	Dương Tấn Phong	TV HĐQT-Phó TGĐ	124.200.000	-	124.200.000	4,5 tháng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương thực hiện	Thù lao kiêm nhiệm thực	Tổng tiền lương và thù lao thực hiện	Ghi chú
6	Trần Văn Toàn	Phó TGD	124.200.000		124.200.000	4,5 tháng
7	Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban KS	302.400.000		302.400.000	
8	Lâm Thanh Phú	Kế toán trưởng	189.000.000		189.000.000	7,5 tháng
9	Lâm Quang Phúc	Kế toán trưởng	113.400.000		113.400.000	4,5 tháng
II	Quỹ thù lao NQL		-	104.300.000	104.300.000	
1	Trương Minh Trung	CT.HĐQT	-	27.500.000	27.500.000	5,5 tháng
2	Lê Thị Bích Lợi	TVHĐQT	-	6.050.000	6.050.000	
3	Trương Văn Cư	TVHĐQT		13.200.000	13.200.000	
4	Đoàn Kim Chung	TVHĐQT		13.200.000	13.200.000	
5	Dương Tấn Phong	TVHĐQT	-	13.200.000	13.200.000	
6	Lâm Thanh Phú	TVHĐQT	-	7.150.000	7.150.000	
7	Hoàng Quốc Hưng	Thành viên BKS	-	12.000.000	12.000.000	
8	Trần Ng Duy Sinh	Thành viên BKS	-	12.000.000	12.000.000	
III. Phụ cấp Thư ký HĐQT, Người CBTT				36.000.000	36.000.000	
1	Bùi Thống Nhứt	TK.HĐQT		15.000.000	15.000.000	7,5 tháng
2	Tô Minh Tài	TK.HĐQT		9.000.000	9.000.000	4,5 tháng
3	Phạm Ngọc Tiến	CBTT		12.000.000	12.000.000	
	Tổng		1.921.200.000	140.300.000	2.061.500.000	

b. Kế hoạch tiền lương năm 2020

Kế hoạch tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2020: Áp dụng theo Điều 16 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

DHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2019 và phê duyệt Kế hoạch tiền lương năm 2020 sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận.

Điều 7. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt chủ trương bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty CP cao su Tân Biên.

Điều 8. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty CP cao su Tân Biên ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 của Công

tý CP cao su Tân Biên sau khi được Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam và UBND tỉnh Tây Ninh thỏa thuận, phê duyệt.

Điều 9. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán trong 03 đơn vị sau để soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC)
3. Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.

Đồng thời Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục để ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn theo quy định

Điều 10. Miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban Kiểm soát (kiêm nhiệm) Công ty cổ phần Cao su Tân Biên đối với ông **Trần Nguyễn Duy Sinh** kể từ thời điểm kết thúc ĐHĐCĐ ngày 16/6/2020.

Điều 11. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021 như sau:

Ông Hoàng Văn Vinh – Nhân viên phòng TTBV-QSĐV, Sinh ngày 10/11/1973; Số căn cước công dân: 072073003220 trúng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty CP cao su Tân Biên nhiệm kỳ 2016-2021.

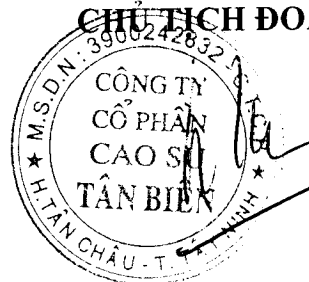
Điều 12. Nghị quyết này đã được đọc toàn văn trước cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên ngày 16/6/2020, được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỉ lệ tán thành là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/6/2020.

Giao Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua tại Nghị quyết này và công bố thông tin theo đúng quy định.

Nơi nhận:

- Cổ đông RTB;
- HĐQT, BKS, B.TGĐ;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH ĐOÀN



Lê Thị Bích Lợi